



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Địa chỉ truy cập: <http://btgtu.lamdong.dcs.vn>



KỶ NIỆM **77** NĂM
CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH CÔNG
(19/8/1945 - 19/8/2022)

Tài liệu sinh hoạt chi bộ

Số 8
2022

Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Phạm Hữu Hải
Vũ Thị Thúy Nga
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày
21/12/2021.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 07/2022

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 8/2022

1. Tuyên truyền kỷ niệm: 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công (07/8/1912 - 7/8/2022), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (nay là Chủ tịch nước); 92 năm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2022), 77 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2022), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2022); 55 năm Ngày thành lập Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (8/8/1967-8/8/2022) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tiếp tục tuyên truyền kết quả, các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XIII; tuyên truyền Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị “về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm”; Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về “Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”; Kế hoạch số 04-KH/TW, ngày 28/02/2022 của Ban Bí thư về triển khai thực hiện Thỏa thuận cấp cao Việt Nam - Lào năm 2022...

3. Tiếp tục tuyên truyền Chuyên đề toàn khoá “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” và Chuyên đề của tỉnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững”.

4. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm; nhiệm vụ kinh tế- xã hội tháng 8 và những tháng còn lại của năm 2022; kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại; các ngành kinh tế mũi nhọn, các sản phẩm chủ lực của tỉnh; tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thích ứng với biến đổi khí hậu; công tác triển khai các công trình trọng điểm của tỉnh và của địa phương...

5. Thường xuyên tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh, các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường, khoáng sản; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông...

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945



SỰ KIỆN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

 CẢNH VIỆT

Bước sang năm 1945, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng trước thời cơ lớn. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở Châu Âu. Ngày 8/8/1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều

kiện, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Trong nước, phong trào cách mạng dâng cao, ngày 9/3/1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp...

Ngay trong đêm Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945), Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng

4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5/1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về



Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 4/6/1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: Tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi Nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay Nhân dân.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc

dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 02/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2022) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022) trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cơ bản đẩy lùi được đại dịch Covid-19; chúng ta càng hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà cách mạng tháng Tám đã mang lại; đề cao lòng tự hào dân tộc, tinh thần bất diệt của cuộc Cách mạng luôn hiện hữu trong mỗi người dân Việt Nam. Chính vì vậy, cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm của thế hệ hôm nay trong việc phát huy những giá trị, tinh thần của Cách mạng Tháng Tám vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

C.V

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG GÓP PHẦN XÂY DỰNG NIỀM TIN VÀ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

 TRẦN TRUNG HIẾU

Công tác tư tưởng là một bộ phận cốt lõi của công tác xây dựng Đảng, có vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo ra sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Nhận thức được tầm quan trọng đó, là người sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Người chỉ rõ, công tác tư tưởng là hoạt động xây dựng Đảng về trí tuệ, tư tưởng chính trị, góp phần bảo đảm cho Đảng luôn là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đủ năng lực lãnh đạo chính trị đối với toàn xã hội. Người nhấn mạnh: “Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Nếu

trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi”.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tư tưởng của Đảng, trong suốt chiều dài lịch sử lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác tư tưởng là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, giữ vai trò giáo dục, tuyên truyền, vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối cách mạng; góp phần xây dựng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực tiễn cuộc sống. Bước vào thời kỳ đổi mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 18/2/1995 về một số định hướng lớn trong công

tác tư tưởng hiện nay, chỉ ra và khẳng định một cách vững chắc hướng đi của sự nghiệp đổi mới và những nguyên tắc trong đổi mới công tác tư tưởng mà nội dung then chốt là: đổi mới vì mục tiêu Chủ nghĩa xã hội, công tác tư tưởng luôn luôn do Đảng lãnh đạo, xây dựng chế độ dân chủ thực sự, Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Ngày 18/3/2002, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, tiếp tục chỉ rõ phương hướng chung của công tác tư tưởng, lý luận là: kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo và các nguyên tắc hoạt động của Đảng; góp phần làm rõ hơn nữa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ngày 01/8/2007 Ban Chấp hành Trung ương

(khóa X) ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW về công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trước yêu cầu mới tiếp tục nhấn mạnh: Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí phải đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hoá dân tộc, những tinh hoa văn hoá thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

Trải qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, chúng ta có thể khẳng định rằng cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín của đất nước ta đạt được sau chặng đường đổi mới là thành quả chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó có vai trò quan trọng của công tác tư tưởng. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhận định: công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, chuyển biến tích cực; nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị tiếp tục được chú trọng, đổi mới, góp phần tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển... Những thành quả ấy đã củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã

hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; đại dịch Covid-19 đang gây tổn thất nghiêm trọng về người và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế thế giới và trong nước; an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của nhân loại. Đất nước ta, mặc dù thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, nhưng những hạn chế nội tại như: Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, xu hướng già hoá dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hoá tăng mạnh, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước ta. Công tác tư tưởng vẫn còn tồn tại một số hạn chế như chậm khắc phục tình trạng lý luận thiếu sắc bén, thiếu thuyết phục; hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, hiệu quả chưa cao; chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nhiều điểm hạn chế... Những

thuận lợi và khó khăn trên đã đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu và nhiệm vụ mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và công tác tư tưởng nói riêng.

Trên cơ sở kế thừa những quan điểm của các kỳ đại hội trước, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã có sự bổ sung, phát triển và nhận thức mới về vai trò, nhiệm vụ về công tác tư tưởng. Nghị quyết xác định rõ các quan điểm: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động. Nhiệm vụ hết sức quan trọng của công tác tư tưởng phải góp phần xây dựng niềm tin trong Nhân dân, sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; đồng thời, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, khát vọng, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách

thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững đất nước; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, đòi hỏi công tác tư tưởng cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là: Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; công tác tư tưởng phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, làm cho tư tưởng tiến bộ, tích cực thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, có tác dụng uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, cải tạo những tư tưởng lạc hậu, đẩy lùi những sai trái. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính Đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là: Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, nâng cao chất lượng quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, đẩy mạnh học tập lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, khắc phục tình trạng lười học,

ngại học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên, gắn với tăng cường các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên.

Ba là: Triển khai thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, trọng tâm là thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện hiệu quả quy định 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu; lấy giáo dục, thuyết phục và nêu gương làm trọng tâm trong tổ chức thực hiện công tác tư tưởng.

Bốn là: Dự báo sát, chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm sự thống nhất tư tưởng

trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, đúng định hướng để phòng, chống “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội. Tăng cường quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí; phát huy hơn nữa vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ phục vụ công tác tuyên truyền, bảo đảm an ninh tư tưởng trên môi trường không gian mạng.

Năm là: Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo các cấp vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Công tác tư tưởng là công tác của cấp ủy nhưng trước hết là của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên giáo. Cán bộ tuyên giáo là “chiến sĩ tiên phong”, “gác cửa” cho Đảng trên mặt trận tư tưởng. Thông qua công việc của cán bộ tuyên giáo, Đảng bồi dưỡng nâng cao nhận thức, lý tưởng, lẽ sống, khẳng định niềm tin và sự đồng thuận xã hội; định hướng giá trị và cổ vũ hành động cách mạng cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Chính vì vậy, cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tuyên giáo tuyệt đối trung thành, kiên định, vững vàng, có khả năng “nghe kỹ, nghĩ nhanh, viết rành, nói giỏi” để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới hiện nay.

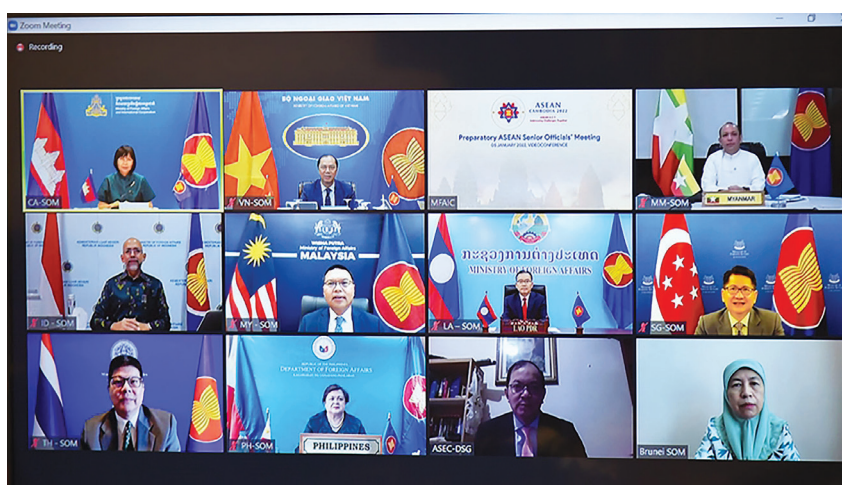
T.T.H

ASEAN HÀNH ĐỘNG cùng ứng phó các thách thức

 VINH QUANG

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á được thành lập ngày 08/8/1967 nhằm biểu hiện tinh thần đoàn kết giữa các nước trong cùng khu vực với nhau. Tháng 11/2007, lãnh đạo các nước thành viên ký Hiến chương ASEAN tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13, tổ chức tại Singapore đánh dấu một mốc lịch sử trong quá trình phát triển của Hiệp hội; điều quan trọng hàng đầu là Hiến chương khẳng định lại tính chất của ASEAN là một tổ chức hợp tác khu vực liên chính phủ và nguyên tắc bình đẳng chủ quyền của các nước thành viên. Hiện nay, ASEAN gồm 10 quốc gia thành viên và Timor Leste đang sẵn sàng trở thành thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Hàng năm, các nước thành viên đều luân phiên tổ chức các cuộc họp chính thức để tăng cường hợp tác. Tiếp nhận cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2022, Thủ tướng Campuchia công bố chủ đề Năm Chủ tịch ASEAN 2022 là “ASEAN hành động cùng ứng phó các thách



Hội nghị quan chức cao cấp (SOM) ASEAN theo hình thức trực tuyến

thức” vì hoà hợp, hoà bình và thịnh vượng tại khu vực, đẩy mạnh xây dựng một cộng đồng đồng đều, vững mạnh và bao trùm, phù hợp với tinh thần cốt lõi của ASEAN cùng nhau thúc đẩy một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng.

Campuchia sẽ cùng các nước ASEAN triển khai các ưu tiên chính trong năm 2022 với các trọng tâm và định hướng hợp tác ASEAN là: Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dòng hành động còn lại trong Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN đến năm 2025, xây dựng Tầm nhìn ASEAN sau 2025; nhấn mạnh ASEAN cần nâng cao năng lực tự cường khu

vực trước các thách thức truyền thống và phi truyền thống đang nổi lên, trong đó có việc tiếp tục ứng phó và phục hồi khu vực sau đại dịch COVID-19; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng khu vực 5,1%; thúc đẩy toàn diện các lĩnh vực hợp tác như kinh tế số, thương mại điện tử,...

Trong bối cảnh địa chính trị quốc tế và khu vực đang có những chuyển biến nhanh chóng và phức tạp, việc duy trì đoàn kết và thống nhất ASEAN, mở rộng và làm sâu sắc quan hệ đối ngoại của ASEAN, củng cố vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực mở, minh bạch, bao trùm và dựa trên luật lệ, đề

cao chủ nghĩa đa phương và nâng cao hiệu quả của các cơ chế do ASEAN chủ trì và dẫn dắt sẽ đóng góp hiệu quả thúc đẩy hòa bình, ổn định, phát triển bền vững và thịnh vượng trong khu vực.

Qua hành động, nhiều tín hiệu lạc quan, khởi sắc trên 3 trụ cột: Chính trị - An ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội trong ASEAN có thể nhận thấy: Bên cạnh các hành động, chiến thuật của Trung Quốc tại Biển Đông ngày càng vấp phải sự phản đối gay gắt, thì các vấn đề sau được đặc biệt quan tâm, đó là:

Nỗ lực thúc đẩy hiệu suất kinh tế: Đại dịch COVID-19 cũng đã thúc đẩy các nỗ lực tăng cường khả năng truy cập vào các thiết bị di động và internet, thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số; tạo ra dư địa để thúc đẩy hơn nữa hiệu suất kinh tế dài hạn và khả năng phục hồi. Nếu cơ hội kỹ thuật số được nắm bắt, nó sẽ mang lại khoản lợi trị giá hàng tỷ USD cho nền kinh tế khu vực, là một sự thúc đẩy rất cần thiết trong thời kỳ hậu đại dịch.

Các quốc gia trong khu vực cũng quan tâm các mục tiêu phát triển bền vững; nỗ lực tạo điều kiện thúc đẩy thương mại gia tăng, dỡ bỏ các rào cản thương mại và giảm chi phí giao dịch, phát triển thương mại điện tử để đối phó với cuộc khủng hoảng COVID-19. Bên cạnh việc thúc đẩy tăng trưởng thương mại, một chuỗi cung ứng khu vực tích hợp theo Hiệp định RCEP cũng mang lại lợi ích cho các nước ASEAN và Trung Quốc (RCEP là hiệp định thương mại giữa 10 nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand, thỏa thuận thương mại tự do lớn nhất thế

giới); khi có hiệu lực vào ngày 01/01/2022 thì thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN trong quý I năm 2022 chiếm 47,2%, vượt qua Liên minh châu Âu (EU) để trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc.

Và quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN - Nhật Bản vẫn tốt đẹp, là một trong những mối quan hệ ý nghĩa và toàn diện nhất của ASEAN với các đối tác, trải rộng trên các lĩnh vực vì hòa bình, thịnh vượng, vì chất lượng cuộc sống và gắn kết từ trái tim đến trái tim. Năm 2022 đánh dấu 45 năm thiết lập quan hệ Đối tác đối thoại giữa ASEAN và EU; dựa trên các giá trị và lợi ích chung, cũng như việc nâng tầm quan hệ lên Đối tác chiến lược vào tháng 12/2020, hợp tác giữa ASEAN và EU ngày càng toàn diện, năng động, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định và thịnh vượng của hai khu vực.

Kỷ niệm 55 năm thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, ngày mua sắm trực tuyến lớn nhất ASEAN - ASEAN Online Sale Day 2022 sẽ diễn ra từ ngày 08-10/8/2022 do Campuchia - Chủ tịch năm ASEAN 2022 cùng Singapore và Việt Nam đồng chủ trì, tổ chức. Trong bối cảnh phục hồi kinh tế sau đại dịch và tham gia vào các FTA thế hệ mới, chương trình ASEAN Online Sale Day 2022 sẽ là bước đi quan trọng để khối ASEAN thể hiện sự đoàn kết, đẩy mạnh tiềm năng phát triển thương mại điện tử và các giao dịch trực tuyến, tiếp cận những chính sách mới thuận lợi, nâng cao giá trị sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, quốc gia.

Năm 2021, thị trường chứng khoán khu vực ASEAN gặp khó khăn với mức lợi nhuận

âm 3%. Tuy nhiên, trong nửa đầu năm nay, thị trường tương đối phục hồi, đặc biệt là so với chứng khoán toàn cầu. Dù không phải bắt đầu sớm nhất, nhưng nhiều nước trong khu vực ASEAN hiện có tỷ lệ tiêm chủng cao hơn mức trung bình toàn cầu nên khu vực này đã thu hút được du khách quốc tế và dần mở cửa trở lại cho du lịch.

Gỡ bỏ rào cản COVID-19

Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vẫn hoành hành ở nhiều nơi trên thế giới, khi Olympic Tokyo 2020 (được tổ chức năm 2021) diễn ra không khán giả, ASIAD 2022 tại Trung Quốc bị hoãn vô thời hạn vì dịch bệnh, thì hình ảnh các khán đài chật kín khán giả ở SEA Games 31 là minh chứng rõ ràng cho một Việt Nam an toàn, vượt qua bệnh dịch và cuộc sống bình thường đã trở lại. SEA Games 31 tại Việt Nam đã thực sự trở thành ngày hội của tình đoàn kết, hữu nghị; chủ đề của Đại hội “Vì một Đông Nam Á mạnh mẽ hơn” đã được tỏa sáng và thành công rất tốt đẹp.

Đến nay, hầu hết các quốc gia ASEAN đã tái khởi động thị trường du lịch, với việc Thái Lan loại bỏ yêu cầu nhập cảnh cuối cùng liên quan đến COVID-19 kể từ ngày 01/7/2022. Ngành du lịch đang được kỳ vọng sẽ tạo lực đẩy mạnh mẽ giúp thúc đẩy nền kinh tế đang gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 của các quốc gia Đông Nam Á.

Hy vọng “ASEAN hành động cùng ứng phó các thách thức” trong năm 2022 sẽ góp phần quan trọng hiện thực hóa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, hướng đến hòa bình, thịnh vượng và hạnh phúc.

V.Q

TÌNH SÂU

NHƯ NƯỚC HỒNG HÀ - CỬU LONG

 **NGUYỄN BÂN**

Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào tỉnh Lâm Đồng

Mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào đã được hình thành và hun đúc qua lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxôn Phom-vi-hẳn đặt nền móng, được các thế hệ lãnh đạo kế tục của hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước dày công vun đắp, là quy luật phát triển, nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng mỗi nước, là tài sản vô giá của hai dân tộc.

Nhìn lại trang sử hào hùng đã qua, chúng ta có thể tự hào về quá trình hình thành và phát triển của mối quan hệ đặc biệt, hiếm có ấy giữa hai dân tộc. Ngày 05/9/1962, Việt Nam và Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử quan hệ hai nước. Liên minh chiến đấu của quân và dân hai nước Việt Nam - Lào ngày càng được tăng cường và dãy Trường Sơn hùng vĩ với hai nửa Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây đã trở thành hình ảnh sinh động của mối quan hệ keo sơn “hạt muối cắn đôi, cọng rau bẻ nửa” trong những



Nhận đỡ đầu và tặng quà cho sinh viên Lào đang theo học tại Trường Đại học Đà Lạt

năm tháng gian khổ nhưng đầy vinh quang, cùng góp phần to lớn giúp Nhân dân và lực lượng vũ trang hai nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân 1975 của Việt Nam và Chiến thắng ngày 02/12/1975 của Lào.

Bước vào thời kỳ mới, quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Lào không ngừng được nâng lên tầm cao mới. Ngày 18/7/1977, hai nước ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác. Hiệp ước

có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tăng cường và mở rộng mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ mới; tạo cơ sở để hai bên tiến tới ký kết các thỏa thuận hợp tác phát triển giữa hai nước. Nhờ đó quan hệ giữa hai nước không ngừng phát triển, ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả. Hai bên duy trì đã phát triển trên tất cả các lĩnh vực; hợp tác quốc phòng, an ninh, ngoại giao và phối hợp tại các diễn đàn

quốc tế, khu vực tiếp tục được tăng cường; hợp tác giữa các bộ, ngành và địa phương ngày càng được đẩy mạnh. Đặc biệt kim ngạch thương mại song phương đạt 1,37 tỷ USD trong năm 2021, trong 04 tháng đầu năm 2022, kim ngạch thương mại hai nước đạt 558,2 triệu USD (tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2021); vốn đầu tư từ Việt Nam sang Lào đạt 118,3 triệu USD (năm 2021) tăng 33,3% so với năm 2020. Việt Nam đứng thứ ba trong số các nước đầu tư tại Lào. Trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, hai bên cũng giành cho nhau sự chia sẻ và hỗ trợ kịp thời, thiết thực, góp phần ngăn chặn dịch bệnh, cũng như thúc đẩy phục hồi kinh tế-xã hội tại mỗi nước.

Về phía địa phương, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục triển khai Biên bản hợp tác giữa UBND tỉnh Lâm Đồng và Chính quyền tỉnh Champasak và Biên bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị giữa UBND tỉnh Lâm Đồng và Chính quyền tỉnh Bolykhamxay. Hiện tỉnh Lâm Đồng đã tiếp nhận 27 du học sinh Lào đang học tại Trường Đại học Đà Lạt, trong đó có 02 sinh viên đã tốt nghiệp và về nước làm việc.

Hàng năm tỉnh Lâm Đồng cùng với hai tỉnh Champasak và Bolykhamxay đã có nhiều cuộc tiếp xúc, trao đổi đoàn; Tỉnh đã đầu tư, chuyển giao kỹ thuật nuôi cá nước lạnh, kỹ thuật canh tác nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng và đưa vào sử dụng hiệu quả Trường năng khiếu hữu nghị Champasak-Lâm Đồng, biệt phái 02 giáo viên sang dạy tiếng Việt tại Trường; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng đã kết nghĩa với Hội Liên hiệp phụ nữ hai tỉnh, thành lập Câu lạc bộ nữ doanh nhân đầu tư tại

Lào; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã chuyển Điện thăm hỏi và hỗ trợ Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Attapeu khắc phục khó khăn sau sự cố vỡ đập thủy điện Sepien Senamnoi cũng như hỗ trợ 02 tỉnh Champasak và tỉnh Bolykhamxay bị ảnh hưởng của dịch Covid-19...

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm ngày hai nước ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào, Đảng và Chính phủ hai nước đã lấy năm 2022 là Năm Đoàn kết Hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Từ năm 2021 đến nay, đã có nhiều hoạt động trao đổi đoàn cấp cao giữa hai nước với nhiều chương trình có ý nghĩa, thiết thực, trong đó chuyển thăm chính thức Lào của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc (tháng 8/2021), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ (tháng 5/2022); chuyển thăm chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith (tháng 6/2021),... Điều đó, tiếp tục khẳng định tình đoàn kết, gắn bó, tin cậy, thủy chung, trong sáng, trước sau như một giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN ở mỗi nước, cũng như hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Hiện nay, Lâm Đồng có gần 1.000 người từng tham gia kháng chiến ở chiến trường Lào, đã có 07/12 huyện thành, thành phố ra mắt thành lập Chi hội Hữu nghị Việt Nam - Lào. Với vai trò là cầu nối trong các hoạt động đối ngoại Nhân dân, hàng năm Hội có nhiều hoạt động thiết

thực; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức chương trình gặp mặt đầu xuân Kỷ Hợi cho sinh viên, sĩ quan Lào; tổ chức Tết cổ truyền Bunpimay Lào; đồng thời phối hợp đón tiếp các đoàn lãnh đạo cấp cao của nước CHDCND Lào đến thăm, làm việc tại tỉnh; tổ chức cho sinh viên Lào thăm Khu dự trữ sinh quyển Langbiang; tổ chức thăm hỏi, động viên các em khi ốm đau, gia đình có tin buồn,...; vận động, tổ chức lễ nhận đỡ đầu cho các gia đình của 27 sinh viên Lào đang học tại trường Đại học Đà Lạt; vận động các gia đình nhận đỡ đầu ủng hộ kinh phí, nhu yếu phẩm hỗ trợ các sinh viên khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19...

Trong thời gian tới, Hội Hữu nghị Việt Nam - Lào tỉnh Lâm Đồng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhất là trong dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập Quan hệ hữu nghị Việt Nam - Lào, tổ chức phát hành Tập sách “Quan hệ hữu nghị Việt Nam - Lào, 60 năm nghĩa nặng tình sâu”, giới thiệu những tấm gương tiêu biểu trong quá trình chiến đấu ở Lào, qua đó ổn định tổ chức, phát triển hội viên, kể cả những người yêu mến đất nước Lào vào tổ chức Hội, quan tâm, hỗ trợ, động viên các hội viên có hoàn cảnh khó khăn; động viên, tập hợp các doanh nhân trên địa bàn tỉnh đang sản xuất kinh doanh ở Lào hoặc có nhu cầu mở rộng hợp tác với nước bạn để thành lập Câu lạc bộ Doanh nhân Việt Nam - Lào nhằm góp phần hỗ trợ hoạt động của Hội và làm sâu sắc hơn nữa tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt, vĩ đại giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước Việt - Lào.

N.B



VÕ CHÍ CÔNG

NHÀ LÃNH ĐẠO TIỀN PHONG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

THUYẾT NGÀ (tổng hợp)

Đồng chí Võ Chí Công tên thật là Võ Toàn, sinh ngày 7/8/1912, tại làng Tam Mỹ, tổng Phú Quý, phủ Tam Kỳ, nay là thôn Khương Mỹ, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, Đồng chí đã được giáo dục về tinh thần dân tộc và chịu ảnh hưởng của nhiều chí sĩ tiền bối quê hương xứ Quảng như: cụ Phan Châu Trinh, cụ Huỳnh Thúc Kháng... Ngay từ năm 14 tuổi, đồng chí Võ Toàn đã cùng cha tham gia các phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội

Châu và để tang cụ Phan Châu Trinh, đòi dân sinh, dân chủ.

Cuộc đời đồng chí Võ Chí Công là tấm gương sáng về ý chí và đạo đức cách mạng, về sự gắn bó máu thịt với Nhân dân. Trong suốt những năm hoạt động cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa, đồng chí liên tục bám dân, trực tiếp lãnh đạo các cấp bộ Đảng ở địa phương, xây dựng và phát triển lực lượng quần chúng rộng khắp.

Cuối năm 1943, đồng chí bị mật thám Pháp bắt và đưa đi đày tại Buôn Ma Thuột với mức án 25 năm cầm cố. Sau khi Nhật đảo chính Pháp (ngày 9/3/1945), đồng chí được trả tự do trở về quê nhà và tham gia

Ủy ban khởi nghĩa, lãnh đạo Nhân dân giành chính quyền ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đồng chí là người có công lớn lãnh đạo Nhân dân Liên khu V kiên cường chiến đấu, giành được những thắng lợi to lớn.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trên cương vị Bí thư Khu ủy Khu V kiêm Chính ủy Quân khu V, đồng chí Võ Chí Công đã chỉ đạo quân và dân Khu V chiến đấu ngoan cường, luôn đi đầu trong phong trào thi đua diệt Mỹ, góp phần tạo thế đứng vững chắc của ta trên chiến trường miền Nam.

Sau giải phóng miền Nam 1975 và thống nhất Tổ quốc, tình hình đất nước hết sức khó khăn, lương thực, vật tư và hàng tiêu dùng cạn kiệt. Thêm vào đó là tình trạng ngăn sông, cấm chợ diễn ra khắp nơi càng làm cho lưu thông hàng hóa thêm ách tắc. Đồng chí Võ Chí Công là người có tư duy mới, nhạy bén nắm bắt tình hình, luôn đi tiên phong trong việc đề xuất và trực tiếp giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân. Đồng chí luôn sâu sát cơ sở; trực tiếp đi đến các địa phương để tìm hiểu thực tiễn khó khăn, những vấn đề về cơ chế “trói buộc” nông dân. Đồng chí nghiên cứu rất kỹ những nơi xé rào áp dụng “khoán chui”, tức là giao khoán cho mỗi hộ một số diện tích ruộng, hợp tác xã có thể điều hành một số khâu, xã viên nộp mức khoán sản phẩm theo diện tích được chia cho hợp tác xã, phần dư thừa nông dân được hưởng. Sở dĩ việc này được gọi là “khoán chui” vì trái với hình thức hợp tác hóa nông nghiệp thời đó.

Từ những thực tiễn đó, đồng chí có những kiến nghị với Trung ương, từng bước tháo gỡ tạo đà cho việc hình thành tư tưởng “khoán” trong nông nghiệp, mở đầu cho thời kỳ đổi mới kỳ diệu của đất nước.

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư (tháng 1/1981) về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, thường gọi tắt là Khoán 100 có ý nghĩa lịch sử to lớn, tạo ra bước ngoặt quan trọng trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, đồng thời cũng là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta.

Từ thắng lợi của Khoán 100, đồng chí Võ Chí Công

được Bộ Chính trị tin cậy giao cho việc soạn thảo để ra Nghị quyết 10 (tháng 4/1988), thường gọi tắt là Khoán 10. Nhờ cơ chế khoán này mà nông dân được giải phóng sức lao động, yên tâm đầu tư thâm canh trên mảnh ruộng của mình. Từ đó, năng suất lúa tăng vọt, đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo với sản lượng liên tục tăng. Điều này đã tạo cơ sở hiện thực cho những chính sách đổi mới toàn diện hơn trong những năm tiếp theo; đồng thời, cũng cho thấy tầm nhìn của một trong số những nhà lãnh đạo tiên phong trong sự nghiệp đổi mới đất nước - Võ Chí Công.

Không dừng lại ở việc đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, đồng chí Võ Chí Công đã góp phần phát triển tư duy về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của đất nước. Là Trưởng Ban nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Đồng chí đã tích cực xuống các cơ sở kinh tế, mở nhiều cuộc hội thảo, tập hợp ý kiến của các chuyên gia kinh tế, các viện nghiên cứu, góp phần xây dựng, hoàn thiện trình Bộ Chính trị ra Nghị quyết 36-NQ/TW (tháng 4/1986) về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.

Đồng chí Võ Chí Công đã cùng với tập thể Hội đồng Nhà nước tạo ra một phong cách mới trong các lĩnh vực công tác lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Những đổi mới của Quốc hội ở nhiệm kỳ Khóa VIII được đánh giá cao, được Nhân dân đồng tình, gắn liền với sự chỉ đạo kiên quyết và sáng tạo của đồng chí.

Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Đồng chí đã có

những đóng góp quan trọng vào đổi mới hoạt động của Quốc hội, đặc biệt là công tác lập hiến và lập pháp. Năm 1988, trên diễn đàn Quốc hội, đồng chí đã kiên quyết ủng hộ và bảo vệ việc lập đặt hệ thống biểu quyết điện tử, thay cho phương thức biểu quyết bằng dơ tay, vừa mất thời gian vừa kém tính thực chất. Dù là việc nhỏ nhưng cho thấy, dù ở đâu và cương vị nào, đồng chí cũng luôn có tư duy cách tân, đổi mới.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là dịp để chúng ta tưởng nhớ và tri ân công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nguyện đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đẩy lùi dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Nghị quyết XIII của Đảng, góp phần sớm hiện thực hoá khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

T.N

Không thể phủ nhận VỊ THẾ, VAI TRÒ CỦA VIỆT NAM

 QUANG MINH (nhandan.vn)

Ngày 7/6, Đại hội đồng Liên hợp quốc (ĐHDLHQ) đồng thuận bầu Việt Nam trở thành một trong những Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77 đại diện cho khu vực châu Á-Thái Bình Dương với nhiệm kỳ một năm. Điều này tiếp tục khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế.

Một trong những yếu tố quan trọng làm nên vị thế quốc gia của Việt Nam chính là sự phát triển ổn định của nền kinh tế. Ngày 26/5/2022, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings (một trong ba cơ quan xếp hạng tín dụng lớn và uy tín nhất thế giới) đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài

hạn của Việt Nam lên mức BB+ với triển vọng “ổn định”. Trong bảng đánh giá mới nhất của tổ chức này, Việt Nam là nước duy nhất trong khối ASEAN được nâng hạng trong năm 2022.

Trước đó, hai tổ chức quốc tế hàng đầu về xếp hạng tín nhiệm khác là Fitch Ratings và Moodys cũng đưa ra những đánh giá tương đồng. Cần nhấn



Bệnh viện dã chiến cấp 2 số 3 Việt Nam phối hợp Bệnh viện dã chiến cấp 1 Pakistan lấy máu, test nhanh, tư vấn cho người dân Nam Sudan cách phòng, chống HIV-AIDS

manh rắng, để được nâng hạng tín nhiệm và triển vọng, các quốc gia và tổ chức tài chính phải trải qua những đợt khảo sát, đánh giá gắt gao dựa trên các tiêu chí quan trọng như: thu nhập bình quân đầu người, sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô, thành tựu công bằng xã hội, tài chính công,... Đối lại, những xếp hạng của ba tổ chức này là chứng nhận cho “sức mạnh” của một nền kinh tế, là số liệu tin cậy để các nhà đầu tư, kinh doanh tham khảo.

Thành tích nêu trên thực sự đáng khích lệ, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đã và tiếp tục phải đối mặt với ảnh hưởng tiêu cực kéo dài của đại dịch COVID-19. Như thời điểm năm 2021, không ít địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội dẫn đến hệ quả là hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại trong nước bị đình đốn. Theo số liệu của Cục Đăng ký kinh doanh, có đến gần 120.000 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động trong năm 2021, tăng 17,8% so với năm 2020. Kéo theo đó là số người lao động thiếu việc làm cũng tăng cao, đặc biệt là tại khu vực thành thị. Sau nhiều năm liên tục phát triển với tốc độ ổn định, nền kinh tế Việt Nam phải nhận mức tăng trưởng âm vào quý III/2021.

Lợi dụng tình hình kinh tế trong nước có dấu hiệu khủng hoảng tạm thời, thế lực thù địch cùng các cá nhân, tổ chức thiếu thiện chí đã vội vã tung ra hàng loạt luận điệu xuyên tạc như: “người lao động chịu hậu quả của chính sách, giai cấp công nhân rơi vào cảnh khốn cùng, niềm tin của người dân vào nhà cầm quyền đã không còn”...

Ngay lập tức, vài tờ báo chống cộng cũng vào hùa khi đăng tải các bài viết “tường trình” từ Việt Nam mà thực chất chỉ là “phỏng vấn” một vài gương mặt cũ của các phong trào chống phá trong nước, qua đó cố gắng tô vẽ, bôi đen về bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam. Mặc dù vậy, ngay tại thời điểm đó, các chuyên gia hàng đầu từ nhiều tổ chức uy tín quốc tế đã bác bỏ các nội dung sai sự thật này.

Ngày 7/11/2021, đánh giá về Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, ông Marko Wald, Trưởng đại diện Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức tại Việt Nam thẳng thắn nhận định: Những gì nêu trong Nghị quyết 128 là rất tiến bộ, cho thấy sự thích ứng nhanh chóng của Chính phủ trong bối cảnh mới. Cùng nhận định này, ngày 5/12/2021, ông Francois Painchaud, trưởng đại diện Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) tại Việt Nam cho rằng: Mặc dù đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng lớn đến việc làm Việt Nam vẫn có thể đạt được những chỉ tiêu kinh tế nhưng đòi hỏi những cải cách quyết liệt hơn.

Nhìn vào bức tranh tổng thể của nền kinh tế Việt Nam từ cuối năm 2021 đến nay, có thể thấy được sự khởi sắc trong nhiều lĩnh vực, ngành, nghề. GDP quý II/2022 của Việt Nam tăng trưởng 7,72%, cao nhất trong hơn một thập kỷ. Hiệu ứng này được đánh giá là xuất phát từ Nghị quyết 43/2022/QH15 (11/1/2022) về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát

triển kinh tế - xã hội được Quốc hội thông qua với gói hỗ trợ có tổng giá trị lên đến 350.000 tỷ đồng.

Bên cạnh đó là nhiều sáng kiến, giải pháp ngắn hạn và dài hạn được đưa ra nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người lao động. Nhưng quan trọng hơn cả, vẫn là sự nhất quán trong đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam khi luôn đặt con người vừa là trung tâm, vừa là mục tiêu của sự phát triển. Trong mọi tình huống, Đảng và Nhà nước ta luôn bảo đảm các chính sách, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp; an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, xã hội.

Tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV, các đại biểu Quốc hội dành nhiều thời gian để thảo luận về những vấn đề kinh tế - xã hội; xem xét, thông qua nhiều bộ luật, nghị quyết, chương trình với mục tiêu khẩn trương đưa nhiều chính sách phù hợp đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Đó là lý do để giới chuyên gia cũng như các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước có thể tin tưởng vào viễn cảnh tươi sáng của Việt Nam.

Cùng với bước tiến về kinh tế, chúng ta cũng gặt hái nhiều thành tựu trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Dù chịu ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, Việt Nam vẫn đạt vị trí thứ 40 (tăng 3 bậc so với năm 2020) trong bảng xếp hạng các quốc gia tốt nhất thế giới theo công bố của US News (công ty của Mỹ chuyên về lĩnh vực xuất bản tin tức, tư

vấn tiêu dùng, bảng xếp hạng và phân tích).

Tuy nằm trong nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp, Việt Nam vẫn đạt được nhiều thành tích về bảo đảm và phát huy quyền con người. Chúng ta nằm trong số những nước có chỉ số bình đẳng giới cao nhất thế giới, kiểm soát được bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, đạt nhiều bước tiến trong thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, cải thiện chất lượng giáo dục. Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 đã thu được nhiều kỳ tích: tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu chất giảm, chiều cao và thể trạng được cải thiện. Sự phát triển về mặt thể chất chính là chìa khóa nâng cao chất lượng lao động, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam.

Những năm gần đây, Việt Nam là một trong số ít quốc gia vẫn duy trì được tăng trưởng kinh tế dương bất chấp những tác động từ đại dịch và sự bất ổn của kinh tế thế giới. Chất lượng cuộc sống của người Việt Nam được cải thiện và nâng cao rõ rệt cả về vật chất và tinh thần, trong đó có nhiều tiêu chí gây ấn tượng, ngang với những nước phát triển. Môi trường ổn định, yên bình cùng người dân thân thiện đã thuyết phục rất nhiều người nước ngoài lựa chọn sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

Trên trường quốc tế, Liên hợp quốc luôn đánh giá cao Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hòa bình và an ninh quốc tế, có nhiều đóng góp tích cực tại Cộng hòa Trung Phi, Nam Sudan; đề ra những sáng kiến quan trọng về bảo vệ rừng, chuyển đổi sang năng lượng

tái tạo, hỗ trợ thích ứng cho các cộng đồng địa phương và giảm thiểu khí methane; viện trợ, hỗ trợ cho nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới... Thực tế này khiến nhiều cá nhân, tổ chức dù thiếu thiện chí với Đảng, Nhà nước Việt Nam cũng không thể không thừa nhận.

Chẳng hạn, một bài viết trên trang VOA gần đây nhận định: “Tỷ lệ nợ quốc gia so với GDP của Việt Nam thuộc hạng rất thấp so với đa số các nước khác (...). Hiện nay nhà nước Việt Nam đang tập trung vào phát triển kinh tế, ổn định xã hội, và có lẽ chủ trương dần dần chuyển đổi chính trị một cách tiệm tiến theo quy trình và chủ động của họ”. Bài tỏ quan điểm trên trang BBC, một vị tiến sĩ cũng có chung nhận xét: “Phải công bình để nói rằng về phương diện quốc gia, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công, trên mặt tích cực, xây dựng một quốc gia vững mạnh về cấu trúc và ổn định xã hội”.

Có thể nói, những thành tựu đạt được về mọi mặt của đời sống đã góp phần củng cố vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Dấu ấn, tầm ảnh hưởng của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương, khu vực và quốc tế được đánh giá cao, nhiều sáng kiến của Việt Nam được bạn bè đồng tình, ủng hộ. Trong đó có thể kể đến sáng kiến và cam kết của Việt Nam tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26).

Ngày 16/5/2022, trong chuyến thăm và làm việc tại Trụ sở Liên hợp quốc ở thành phố New York (Mỹ), Thủ tướng Phạm

Minh Chính có cuộc gặp với bà Anmina Mohammed - Phó Tổng Thư ký Liên hợp quốc, cùng nhiều quan chức cấp cao của tổ chức này. Khi đánh giá về Việt Nam, bà Anmina Mohammed khẳng định: Việt Nam là đối tác quan trọng và là người bạn của Liên hợp quốc, mong muốn hai bên tiếp tục phát triển quan hệ một cách toàn diện, hiệu quả hơn nữa.

Đến ngày 7/6/2022, ĐHĐLHQ đã bầu Việt Nam là một trong những Phó Chủ tịch ĐHĐLHQ khóa 77 đại diện cho khu vực châu Á-Thái Bình Dương với nhiệm kỳ một năm. Trong quá trình ứng cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023-2025 tới đây, Việt Nam cũng vinh dự được các nước ASEAN đồng thuận đề cử là ứng cử viên của ASEAN.

Hiện nay, tình hình thế giới còn diễn biến phức tạp. Dịch COVID-19 đã căn bản được kiểm soát nhưng vẫn có nguy cơ bùng phát tại một số quốc gia, vùng lãnh thổ. Các quốc gia trên toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với các vấn đề biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, an ninh năng lượng... Những khó khăn này đều trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đây cũng là thử thách để đất nước ta chứng tỏ bản lĩnh, tiềm lực của mình, tiếp tục vươn lên trên các lĩnh vực, thể hiện uy tín, vị thế trên trường quốc tế. Từ đó sẽ tạo nền móng vững chắc góp phần củng cố, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới trong chặng đường phía trước.

Q.M

Thông tin thời sự trong nước, thế giới

 HỮU HẢI (Tổng hợp)

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp:

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh



tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GDP ngành Nông nghiệp phần đầu đạt bình quân khoảng

3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phần đầu đạt bình quân trên 10%/năm. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó, phần đầu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phần đầu 35% số đơn vị cấp huyện

đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

Tầm nhìn đến năm 2045: Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc

làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học-công nghệ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

2. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, phát triển và

nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

Tính đến cuối năm 2021, cả nước có hơn 27.400 hợp tác xã (HTX), tăng 41% so với năm 2013, tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 1 triệu lao động. Thu nhập của người lao động đạt trung bình 2,7 triệu đồng/người/tháng. Số HTX sản xuất kinh doanh có hiệu quả đạt 58% trong tổng số HTX đang hoạt động. Cả nước có trên 1.700 HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, công nghiệp cao. Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTTT), khu vực KTTT nước ta đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, khu vực KTTT của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu nghị quyết đề ra. Vì vậy, Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới” nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao



nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân, nhận thức đúng, đầy đủ về phát triển KTTT là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. KTTT với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó: Tổ chức KTTT, nòng cốt là hợp tác xã là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc thành phần KTTT, là tổ chức kinh tế của những thể nhân, pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức KTTT hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức KTTT thông qua pháp luật và chính sách. Các tổ chức KTTT hoạt động có mục đích KT-XH và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. KTTT coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể...

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về KTTT như quy định về các loại hình tổ chức KTTT, tổ chức đại diện; quy định về hợp tác xã, phát triển thành viên, về nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; quy định về phát triển doanh nghiệp trong tổ chức KTTT. Bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý về kiểm toán, các quy định nhằm nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; về nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của

Nhà nước, quản lý nhà nước đối với KTTT. Có chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho KTTT, bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT theo hướng xác định các tổ chức KTTT là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng). Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho KTTT. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển KTTT trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển của KTTT và điều kiện phát triển KT-XH của đất nước trong từng thời kỳ với một số chính sách cụ thể về phát triển nguồn nhân lực, đất đai, tài chính, tín dụng, khoa học - công nghệ, hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo hiểm xã hội.

Có chính sách phù hợp để tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của KTTT gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã

ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các hợp tác xã tín dụng, nhất là xử lý một số hợp tác xã tín dụng yếu kém. Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức KTTT; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển KTTT. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức KTTT (thành viên chính thức và thành viên liên kết) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia. Thành viên tham gia tổ chức KTTT là chủ thể kinh tế tự chủ, được hưởng đầy đủ quyền lợi và chịu trách nhiệm đối với phần đóng góp của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức...

Tăng cường quản lý nhà nước đối với KTTT trong phạm vi cả nước; Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về KTTT. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về KTTT, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT,

ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KTTT, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình KTTT...

3. Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ngày 23/6/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 36-KL/TW về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nêu rõ mục tiêu, giải pháp sau:

Mục tiêu tổng quát: Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; mọi

người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hoà nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm hoạ, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Hoàn thành việc lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến nước; 95% hộ gia đình ở thành thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất, đặc biệt là các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, miền núi phía Bắc; cơ bản sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế. Đến năm 2030 là cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia

đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Giải quyết căn bản nước sinh hoạt cho các đảo có đông dân cư; hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình điều tiết nước mặn, nước ngọt, tích trữ nước trên các lưu vực sông lớn; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; bước đầu khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng tại một số lưu vực sông, hệ thống công trình thuỷ lợi lớn; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước quốc gia theo phương thức quản trị nguồn nước của quốc tế. Đến năm 2045 là chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình



thuỷ lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước, trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này. Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi. Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương và sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, địa phương; rà soát, thống nhất đơn vị quản lý, khai thác thuỷ lợi vùng, quốc gia. Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm

liên kết, kết nối nguồn nước liên tỉnh, liên vùng; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thuỷ lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, bộ, ngành, địa phương. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai các giải pháp công nghệ lọc nước biển, bổ sung nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước, xâm nhập mặn.

Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh

hoạt và sản xuất. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế, trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh. Khẩn trương nghiên cứu xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt để tích trữ nước, chuyển nước, kiểm soát mặn, cắt giảm lũ; nâng cấp, hiện đại hoá các công trình phòng, chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ, nước biển dâng kết hợp kiểm soát nguồn nước.

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thuỷ lợi, thuỷ điện, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước. Nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thuỷ văn, chú trọng mạng lưới trạm thuỷ văn chuyên dùng, hệ thống giám sát mặn, động đất, sóng thần. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thuỷ lợi, thuỷ điện.

Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa

học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước. Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, khu vực sa mạc hoá; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước...

4. Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030

Hiện nay, cả nước có trên 5.400 làng nghề và làng có nghề, trong đó có khoảng gần 2.000 làng nghề truyền thống, với 115 nghề truyền thống đã được công nhận, thu hút khoảng 11 triệu lao động tham gia. Trong hơn 30 năm đổi mới kinh tế, làng nghề đã có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của đất nước. Làng nghề còn là nơi lưu truyền nghề truyền thống, là nơi lưu giữ những nét văn hóa độc đáo, là một điểm đến của du lịch. Bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới.

Nhận thức được vai trò quan trọng của bảo tồn và phát triển làng nghề đối với nền kinh tế, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, quyết sách quan trọng về vấn đề này. Ngày 07/7/2022, Thủ tướng đã ký Quyết định số 801/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, nêu rõ:



Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề Việt Nam, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 56 nghề truyền thống và

85 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 116 nghề và 40 làng nghề truyền thống; phát triển 181 làng nghề gắn với du lịch; trên 70% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% làng nghề

truyền thống có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); có ít nhất 30% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 4 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường. Đến năm 2030: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất

129 nghề truyền thống và 208 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 213 nghề và 96 làng nghề truyền thống; phát triển khoảng 301 làng nghề gắn với du lịch; trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu. tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 6 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ của Chương trình: Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề, thực hành nghề thủ công truyền thống, lan tỏa các giá trị của di sản văn hóa nghề truyền thống trong cộng đồng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị. Sưu tầm, lưu giữ và tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghề nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu các cấp. Tổ chức phong tặng, tôn vinh các danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân, bằng vàng gia tộc nghề truyền thống Việt Nam và các sản

phẩm làng nghề tiêu biểu. Điều tra, rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại danh mục các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống và đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, xét công nhận; xây dựng kế hoạch khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền; hỗ trợ các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả để phát triển và nhân rộng. Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống (nhà thờ tổ nghề, không gian làm nghề, cảnh quan làng nghề...); khôi phục, tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, phát huy các giá trị văn hóa của nghề và làng nghề trong xây dựng môi trường du lịch văn hóa. Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đối với các làng đã có nghề: Khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề, đồng thời thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ cảnh quan, môi trường làng nghề. Đối với các làng chưa có nghề: Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua các hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả.

5. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: Nhóm Quy hoạch có 1 tiêu chí (1- Quy hoạch); nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội có 8 tiêu chí (2- Giao thông; 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4- Điện; 5- Trường học; 6- Cơ sở vật chất văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và truyền thông; 9- Nhà ở dân cư); nhóm Kinh tế và tổ chức sản xuất có 4 tiêu chí (10-Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn); nhóm Văn hóa - Xã hội - Môi trường có 6 tiêu chí (14- Giáo dục và Đào tạo; 15- Y tế; 16- Văn hóa; 17- Môi trường và an toàn thực phẩm; 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; 19- Quốc phòng và an ninh).

Với mỗi tiêu chí, có quy định cụ thể chỉ tiêu chung cũng như chỉ tiêu theo từng vùng: Trung du miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ; Duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai có các nội dung: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên; đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Về thu nhập bình quân đầu người năm 2022, chỉ tiêu chung là từ 48 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc



Trung bộ là từ 39 triệu đồng/người trở lên; vùng Đồng bằng sông Hồng là từ 53 triệu đồng/người trở lên; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 44 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam Bộ là từ 62 triệu đồng/người trở lên; Đồng bằng sông Cửu Long là từ 53 triệu đồng/người trở lên.

Tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn gồm các nội dung: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững; thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường; có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Tiêu chí về y tế có 4 nội dung: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); xã đạt tiêu chí

quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi); tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm gồm các nội dung: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định; tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định;...

Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: 1- Là xã đạt chuẩn NTM (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn

theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021 - 2025). 2- Đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm: 1- Quy hoạch; 2- Giao thông; 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4- Điện; 5- Giáo dục; 6- Văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và Truyền thông; 9- Nhà ở dân cư; 10- Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; 14- Y tế; 15- Hành chính công; 16- Tiếp cận pháp luật; 17- Môi trường; 18- Chất lượng môi trường sống; 19- Quốc phòng và An ninh.

Trong đó, về tiêu chí quy hoạch có các nội dung: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

Tiêu chí giao thông gồm các nội dung: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định; tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm; có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...)



Chương trình xây dựng nông thôn mới đã giúp cho đời sống của người nông dân ngày càng nâng cao

và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

Về thu nhập bình quân đầu người năm 2022, chỉ tiêu chung là từ 58 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung bộ là từ 47 triệu đồng/người trở lên; vùng Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long là từ 64 triệu đồng/người trở lên; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 52 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam Bộ là từ 76 triệu đồng/người trở lên.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện nghèo và huyện vừa thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020, mức đạt chuẩn NTM hoặc đạt chuẩn NTM nâng cao được áp dụng theo quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Quy định xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: 1- Đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. 2- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã NTM kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã NTM nâng cao tại cùng thời điểm. 3- Có ít nhất một mô hình thôn thông minh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể. 4- Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, về chuyển đổi số...) mang giá

trị đặc trưng của địa phương, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025, như sau: 1) Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025). 2) Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025). 3) Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh. 4) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM đạt từ 80% trở lên). 5) Đạt các tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm các tiêu chí về: Giao thông, quy hoạch, điện, y tế, văn hóa, giáo dục, kinh tế...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Tình hình, tác động và cách thức phản ứng đối với vấn đề lạm phát trên toàn cầu hiện nay

Đầu năm 2022, trong các phát biểu của các nhà lãnh đạo thế giới đều chia sẻ thông điệp về việc hồi phục và phát triển kinh tế là một trong những mục tiêu quan trọng và cấp thiết nhất. Tuy nhiên, những hậu quả của hai năm diễn ra đại dịch Covid-19 cùng với cuộc xung

đột Nga - Ukraine thời gian qua là những nguyên nhân trực tiếp đẩy thế giới bước vào thời kỳ lạm phát kinh tế toàn cầu.

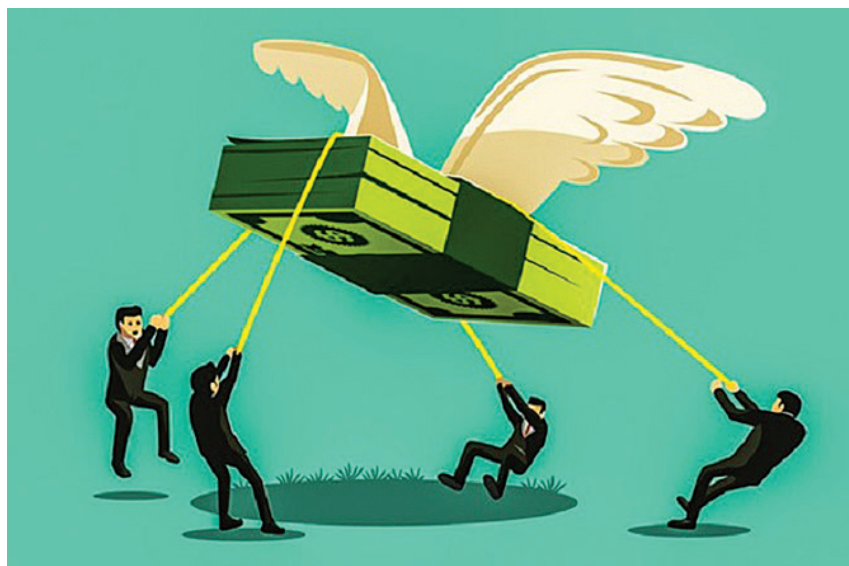
Năm 2021, nền kinh tế thế giới dần phục hồi ở mức tăng trưởng 5,9% nhờ các động lực chính như: Dịch bệnh Covid-19 bước đầu được kiểm soát, hiệu quả của các gói kích thích kinh tế lớn của các quốc gia phát huy tác dụng và nhu cầu tiêu dùng gia tăng trở lại. Tuy nhiên, chính những động lực phát triển này cũng là nguyên nhân dẫn tới tình trạng lạm phát cao tại các quốc gia. Tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế thế giới năm 2021 ở mức

đầu vào tăng nhanh, đặc biệt là giá năng lượng và chi phí vận tải.

Bước sang năm 2022, tình trạng lạm phát được dự báo sẽ tiếp tục tăng, đạt mức trung bình khoảng 3,9% ở các nền kinh tế phát triển và khoảng 5,9% ở các thị trường mới nổi, các nước đang phát triển. Tình trạng này được dự báo không kéo dài và sẽ suy giảm vào năm 2023 khi các tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 được giảm thiểu. Tuy nhiên, sự kiện Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine đã tác động đáng kể tới triển vọng kinh tế và tình

hàng loạt biện pháp trừng phạt kinh tế Nga. Bên cạnh đó, vận tải hàng không và đường biển đối với những tuyến đường qua Nga và Ukraine cũng chịu tác động nghiêm trọng, khiến chi phí và thời gian vận chuyển hàng hoá tăng mạnh.

Tại Hoa Kỳ, theo dữ liệu chính thức được Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố ngày 12/4/2022, chỉ số giá tiêu dùng của nước này đã tăng lên mức cao nhất kể từ năm 1981. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 8,5% so với một năm trước đó, cao hơn mức dự báo 8,4% của Dow Jones. Đây là mức tăng giá chưa từng thấy kể từ thời kỳ lạm phát đình trệ diễn ra vào cuối những năm 1970, đầu thập niên 1980. Lạm phát cơ bản, tức không tính tới giá lương thực và năng lượng, tăng 6,5%. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 8/1982. Tại châu Âu, khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), lạm phát cũng tăng lên 7,5% vào tháng 3/2022. Lạm phát của Vương quốc Anh trong tháng 3/2022 đã tăng lên mức 7%, mức cao nhất kể từ tháng 3/1992 và vượt xa mức 6,2% trong tháng 02/2022. Tại châu Á, bình quân 5 tháng đầu năm 2022, lạm phát của Thái Lan tăng 5,2%; Hàn Quốc tăng 4,3%; Indonesia tăng 2,8%; Malaysia tăng 2,4%, tương đương với Việt Nam; Nhật Bản và Trung Quốc cùng tăng 1,5%. Lào là một trong những quốc gia có tỷ lệ lạm phát cao nhất ở Đông Nam Á, theo đó, tỷ lệ lạm phát tại Lào trong tháng 6/2022 đã tăng 23,6% so với cùng kỳ năm ngoái, mức cao nhất trong 22 năm qua. Theo dự báo của



4,3%, cao vượt trội so với con số xấp xỉ 3,2% của tỷ lệ lạm phát trung bình trong cả thời kỳ 2015 - 2020 (theo nguồn tin từ Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)). Nhiều chuyên gia cho rằng, nguyên nhân của tình trạng này bắt nguồn từ sự phục hồi không đồng đều của các nền kinh tế trên phạm vi toàn cầu; tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng dẫn tới việc thu hẹp sản xuất khiến giá cả hàng hóa

trạng lạm phát. Thứ nhất, xung đột Nga - Ukraine đã và đang khiến cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu trầm trọng hơn do Nga là nhà sản xuất và xuất khẩu năng lượng hàng đầu của thế giới. Thứ hai, cuộc chiến Nga - Ukraine cũng ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là chuỗi cung ứng tại khu vực châu Âu tiếp tục bị gián đoạn do Hoa Kỳ, EU và các nền kinh tế khác đã đưa ra

Consensus Economics đưa ra hồi tháng 5/2022, đến cuối năm 2022, lạm phát toàn cầu sẽ ở mức khoảng 6,5%, cao hơn 1,5 lần so với dự báo tháng 2 (4%) được đưa ra trước khi bắt đầu cuộc xung đột quân sự ở Ukraine.

Lạm phát thế giới tăng cao là rủi ro tiềm ẩn đối với sự phục hồi của tăng trưởng kinh tế thế giới sau 2 năm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, vì lạm phát ở mức cao sẽ tạo ra bất ổn kinh tế vĩ mô, cản trở tăng trưởng bền vững nền kinh tế. Kiểm soát lạm phát là một trọng tâm của các chính phủ. Theo đó, các ngân hàng trung ương đã bắt đầu tiến hành các đợt tăng lãi suất nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát gia tăng. Để “hạ nhiệt” lạm phát, tháng 3/2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2018 và dự kiến sẽ tiếp tục có thêm các đợt nâng lãi suất khác trong năm nay và năm 2023. Động thái này của FED sẽ thu hút dòng vốn hướng về đồng USD và đẩy giá USD lên cao hơn. Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã nâng lãi suất trong 3 cuộc họp chính sách tiền tệ liên tiếp từ mức thấp kỷ lục 0,1% lên 0,75%. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã đưa ra kế hoạch chấm dứt chương trình mua trái phiếu mở rộng để mở đường cho việc tăng lãi suất. Ngân hàng Trung ương Australia ngày 05/7/2022 đã quyết định điều chỉnh mức lãi suất cho vay lên 1,35%, tức tăng 0,5 điểm phần trăm so với mức cũ trong nỗ lực kiềm chế lạm phát tăng

cao hiện nay. Mức tăng 0,5% đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp Ngân hàng Dự trữ Australia (RBA) nâng lãi suất từ mức “khẩn cấp” 0,1% được duy trì trong suốt đại dịch Covid-19. Bên cạnh các chính sách thắt chặt tiền tệ, các nước cũng tiến hành các biện pháp giảm thuế, phí nhằm giảm áp lực tăng chi phí đầu vào cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và kích thích hoạt động sản xuất. Chính phủ Pháp đề xuất gói hỗ trợ 20 tỷ Euro nhằm kiềm chế lạm phát với việc tăng 4% cho phúc lợi và trợ cấp hưu trí, tăng lương công chức thêm 3,5% và kéo dài thời gian trợ giá năng lượng. Tại châu Á, Chính phủ Malaysia sẽ mở một gói hỗ trợ cao nhất trong lịch sử nước này, tương đương với 70 tỷ ringgit (khoảng 370.000 tỷ đồng) để kiềm chế giá xăng, dầu, khí đốt hóa lỏng cũng như giá dầu ăn, bột mì và điện. Bộ trưởng Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Lee Chang-yang cam kết thực hiện

các biện pháp nhằm củng cố năng lực cạnh tranh xuất khẩu và khai thác tối đa năng lượng hạt nhân của nước này, nhằm đối phó với các thách thức kinh tế do lạm phát và chi phí nhiên liệu tăng cao. Đồng thời, thúc đẩy các sáng kiến về thuế, khuyến khích đơn giản hóa các quy định nhằm thúc đẩy đầu tư.

Bất chấp tình hình kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, nhiều chuyên gia quốc tế vẫn đưa ra cái nhìn lạc quan về triển vọng phục hồi khi chuỗi cung ứng sẽ dần trở lại bình thường, hàng hóa lưu kho tăng lên và giá cả sẽ giảm. Ngoài ra, các nền kinh tế mới nổi sẽ là yếu tố quan trọng để làm giảm bớt các nút thắt trong chuỗi cung ứng.

Tại Việt Nam, ngày 04/7/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2022 về tình hình kinh



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6

tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022. Trước tình hình quốc tế và trong nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các cấp, các ngành, các địa phương trong điều kiện hiện nay. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, an toàn, thận trọng; thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, bảo đảm hiệu quả; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm phù hợp các loại thuế, phí, lệ phí, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh các loại thuế, phí đối với xăng dầu; bảo đảm phát triển ổn định lành mạnh, hiệu quả, an ninh, an toàn thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ giá cả, thị trường, phòng, chống đầu cơ, buôn lậu, nhất là phòng, chống buôn lậu và tình trạng găm hàng, đầu cơ, tăng giá; bảo đảm vững chắc nguồn cung năng lượng; bảo đảm an ninh lương thực.

2. Một số tình hình thế giới thời gian gần đây

2.1. Hội nghị Thượng đỉnh Nhóm các nước công nghiệp phát triển G7 diễn ra từ ngày 26 - 28/6/2022 tại Đức.

Các nước phương Tây khẳng định tiếp tục hỗ trợ Ukraine và thông qua nhiều biện pháp trừng phạt mới đối với Nga. Trong đó, đáng chú ý là quyết định áp đặt lệnh cấm nhập khẩu vàng từ Nga và các lệnh trừng phạt mới đối với ngành



Toàn cảnh phiên họp giữa các lãnh đạo G7 với lãnh đạo các nước đối tác tham dự Hội nghị thượng đỉnh G7 tại lâu đài Schloss Elmau, Bavaria, Đức.

công nghiệp quốc phòng của nước này. Đồng thời, đạt được tiến bộ trong việc đặt ra mức giá trần toàn cầu đối với dầu mỏ nhập khẩu từ Nga. Các nhà lãnh đạo của G7 đã nhất trí về việc thành lập một “câu lạc bộ khí hậu” nhằm tăng cường và mở rộng hợp tác trong cuộc chiến chống lại sự nóng lên toàn cầu. Bên cạnh đó, các nước G7 cũng khẳng định yêu sách của Trung Quốc tại Biển

Đông là không có cơ sở pháp lý, kêu gọi Trung Quốc tuân thủ phán quyết của Tòa Trọng tài (PCA) năm 2016; đồng thời kêu gọi Trung Quốc phản đối cuộc xung đột của Nga tại Ukraine.

2.2. Hội nghị Thượng đỉnh NATO diễn ra từ ngày 28 - 30/6/2022 tại Thủ đô Madrid, Tây Ban Nha. Lần đầu tiên, Hội nghị NATO có sự tham gia của lãnh đạo các nước Nhật



Toàn cảnh Hội nghị thượng đỉnh NATO tại Madrid, Tây Ban Nha, ngày 29/6/2022

Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố cấp cao Madrid và Khái niệm Chiến lược mới 2022. Trong đó có 03 nhiệm vụ trọng yếu gồm rắn đe và phòng vệ, ngăn chặn và quản lý khủng hoảng, an ninh tập thể. Tại Hội nghị, các nước NATO cũng khẳng định Nga là mối đe dọa nghiêm trọng và trực tiếp và Trung Quốc là thách thức mang tính hệ thống. NATO chính thức mời Phần Lan và Thụy Điển gia nhập, nâng tổng số thành viên của tổ chức này lên 32 nước.

3. Kết quả Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi

Ngày 23/6/2022, Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh

Được thành lập vào năm 2001, cho đến nay BRICS đã trở thành một tổ chức toàn cầu, được cho là có mục tiêu trở thành một nhóm tương tự như G7 (nhóm 7 nền kinh tế hàng đầu thế giới) của các nền kinh tế mới nổi. Hội nghị thượng đỉnh giữa các nhà lãnh đạo 5 quốc gia nhóm BRICS được tổ chức hàng năm kể từ năm 2009. BRICS đã thành lập một tổ chức tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng, Ngân hàng Phát triển Mới, và một “quỹ thanh khoản” để hỗ trợ các thành viên trong trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính. Các nỗ lực khác nhằm thể chế hóa nhóm bao gồm các chương trình văn hóa và giải đấu thể thao BRICS.

Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh giữa các

tham gia định hướng lại các dòng chảy thương mại và các mối liên hệ kinh tế đối ngoại với các đối tác quốc tế đáng tin cậy, trong đó chủ yếu là với các nước BRICS và đề nghị một kế hoạch về một loại tiền dự trữ mới dựa trên tiền tệ của 5 thành viên là Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi. Đồng thời, ông cũng kêu gọi các thành viên trong nhóm tăng cường sử dụng Hệ thống chuyển tin nhắn tài chính (SPFS) như một giải pháp thay thế hệ thống SWIFT. Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thụ Văn đề nghị thiết lập một hiệp định thương mại tự do giữa 5 quốc gia thành viên, lưu ý rằng mặc dù các nước này đại diện cho khoảng 1/5 thương mại thế giới, song thương mại hàng hóa và dịch vụ của nhóm chỉ ước tính tương đương 6% tổng kim ngạch thương mại toàn cầu. Hiện tại, giữa các thành viên cũng chưa có hiệp định thương mại song phương. Một nội dung quan trọng nhất là đề xuất mở rộng nhóm của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhằm tiếp thêm sức sống mới cho hợp tác BRICS và nâng cao tính đại diện cũng như tầm ảnh hưởng của BRICS. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho rằng: “Điều quan trọng là phải thúc đẩy quá trình này để cho phép các đối tác cùng chí hướng sớm trở thành một phần của gia đình BRICS”.

Kết thúc Hội nghị, các bên đã thông qua “Tuyên bố Bắc Kinh” tập trung vào 4 nội dung chính. Thứ nhất, về vấn đề kinh tế và cải cách Tổ chức



Lãnh đạo các quốc gia thành viên tham dự Hội nghị cấp cao BRICS

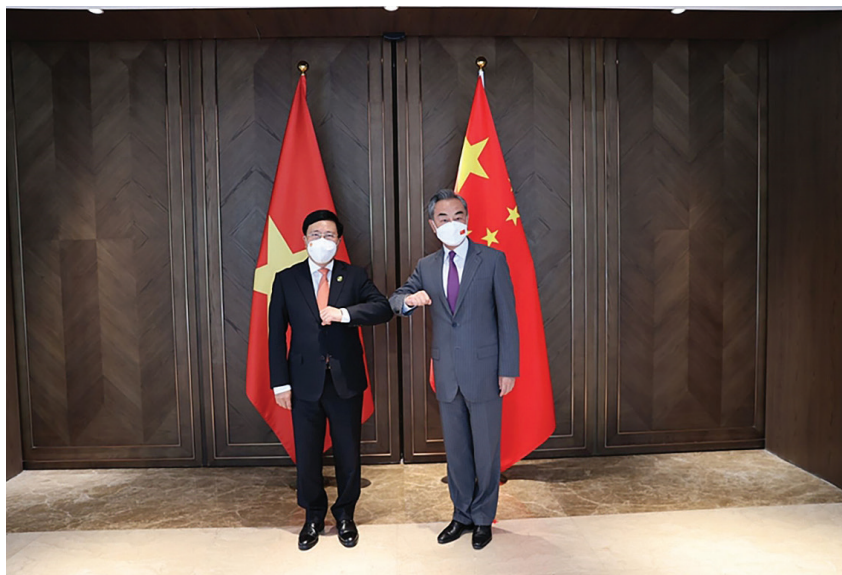
tế mới nổi hàng đầu thế giới (BRICS), gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, đã diễn ra theo hình thức trực tuyến, do Trung Quốc chủ trì tổ chức. Kết thúc Hội nghị, các quốc gia tham gia đã thông qua “Tuyên bố Bắc Kinh”.

cường quốc đang ngày càng diễn ra gay gắt, đặc biệt là sự đối trọng giữa Hoa Kỳ và các nước đồng minh với Nga và Trung Quốc. Tại Hội nghị, Tổng thống Nga Vladimir Putin tuyên bố các nhà chức trách của Nga đang tích cực

Thương mại Thế giới (WTO), các nhà lãnh đạo BRICS kêu gọi các nước phát triển hàng đầu thế giới phát triển nền kinh tế của mình một cách có trách nhiệm và phi chính trị để tránh những hậu quả nghiêm trọng cho các nước đang phát triển. Các định chế tài chính đa phương và các tổ chức quốc tế cần được khuyến khích đóng vai trò mang tính xây dựng trong nỗ lực đạt được sự đồng thuận toàn cầu về chính sách kinh tế và ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống liên quan đến sự tan rã và phân mảnh kinh tế của hệ thống tài chính tiền tệ quốc tế. Thứ hai, về biến đổi khí hậu, các nước phát triển phải có “trách nhiệm lịch sử đối với biến đổi khí hậu toàn cầu và nên đi đầu trong việc mở rộng các hành động giảm thiểu”; “Tất cả các biện pháp được thực hiện để giải quyết biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học phải được thiết kế, thông qua và thực hiện hoàn toàn phù hợp với các hiệp định của WTO, không được tạo thành một phương tiện phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô cớ hoặc một hạn chế trá hình về thương mại quốc tế”. Thứ ba, các quốc gia BRICS tái khẳng định “tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia, nhấn mạnh cam kết trong việc giải quyết hòa bình các khác biệt và tranh chấp” và “cam kết mạnh mẽ về giải trừ hạt nhân”. Đồng thời nhấn mạnh: “Lãnh thổ của nước này không được sử dụng để đe dọa hoặc tấn công bất kỳ quốc gia

nào hoặc để trú ẩn hoặc huấn luyện những kẻ khủng bố, hoặc để lập kế hoạch tài trợ cho các hoạt động khủng bố”. Thứ tư, về cuộc xung đột tại Ukraine, các nước BRICS ủng hộ các cuộc đàm phán giữa Nga và Ukraine và những nỗ lực của Liên hợp quốc cùng Tổng thư ký Antonio Guterres, cũng như Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế về việc cung cấp viện trợ nhân đạo cho Ukraine.

4. Kết quả Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc (diễn ra từ ngày 12 - 13/7/2022)



Phó thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị tại phiên họp

Nhận lời mời của Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh thăm Trung Quốc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

Trong thời gian qua,

quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc tiếp tục duy trì ổn định và có nhiều tiến triển mới. Về quan hệ chính trị, trao đổi, tiếp xúc cấp cao diễn ra thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc tăng cường tin cậy chính trị giữa hai Đảng, hai nước. Hợp tác kinh tế, thương mại nhìn chung phát triển ổn định. Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, trong khi Việt Nam tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp hội Các quốc gia

Đông Nam Á (ASEAN) và là đối tác lớn thứ 6 của Trung Quốc trên thế giới. Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, chuyến thăm Trung Quốc lần này của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện quyết tâm của

hai bên trong việc duy trì giao lưu, tiếp xúc mật thiết giữa hai Đảng, hai nước, góp phần tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi Việt Nam - Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Đồng thời, đây cũng là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại dịch Covid-19 bùng phát.

Tại Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc, hai bên đi sâu trao đổi và xác định một số trọng tâm công tác thời gian tới nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển bền vững. Trong đó, đáng chú ý là việc nhất trí thúc đẩy tổ chức các chuyến thăm cấp cao khi điều kiện cho phép và duy trì tiếp xúc với hình thức phù hợp khi tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; triển khai hiệu quả hợp tác giữa hai Đảng; phát huy vai trò quan trọng của hai Bộ Ngoại giao trong việc điều phối, thúc đẩy quan hệ hai nước; triển khai tốt các cơ chế giao lưu, hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật; trao đổi kinh nghiệm và triển khai hợp tác về phòng, chống dịch Covid-19, nối lại các chuyến bay thương mại, tạo thuận lợi cho việc qua lại về người và hàng hóa.

Hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, đầu tư phát triển bền vững. Phó

Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đề nghị Trung Quốc tạo điều kiện để hoạt động thương mại Việt - Trung và khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết triệt để các vướng mắc, tồn đọng tại một số dự án hợp tác.

Về vấn đề biên giới lãnh thổ, hai bên đã trao đổi một cách toàn diện. Về biên giới trên đất liền, hai bên nhất trí tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, nghiêm túc tuân thủ các quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền và các thỏa thuận liên quan. Về vấn đề trên biển, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã nêu quan ngại trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông gần đây; đề nghị hai bên kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình, mở rộng tranh chấp, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Hai bên nhất trí tuân thủ nhận thức chung cấp cao và Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc; tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thúc đẩy các cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển đạt kết quả thực chất; thực hiện toàn diện, hiệu quả DOC; thúc đẩy đàm phán COC sớm đạt kết quả thực chất.

Để nâng cao hiệu quả

thông tin, tuyên truyền, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, thông tin, tuyên truyền cần chuyển tải rõ ràng, nhất quán đường lối đối ngoại của Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, thể hiện sự coi trọng mối quan hệ “vừa là đồng chí, vừa là anh em” với Trung Quốc, mong muốn đưa quan hệ hai nước tiếp tục phát triển thực chất, hiệu quả.

Hai là, nhấn mạnh kết quả của Phiên họp lần thứ 14 và hiệu quả của cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

Ba là, nâng cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng để chống phá, tuyên truyền xuyên tạc về lập trường, quan điểm của Việt Nam, về quan hệ hai nước. Đồng thời, tăng cường đấu tranh, phản bác với các thông tin sai sự thật, thiếu kiểm chứng, đặc biệt là trên mạng xã hội, nhằm kích động nhân dân, gây phương hại tới quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Nghị định quy định cụ thể mức xử phạt đối với vi phạm về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Cụ thể, phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đốt ngoài trời phụ

phẩm từ cây trồng cạnh khu vực dân cư, sân bay, các tuyến giao thông chính. Phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký, kiểm kê, báo cáo và quản lý thông tin về hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y theo quy định; sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sai quy định và gây ô nhiễm môi trường. Đối với hành vi không thực hiện việc đánh giá và kiểm soát hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo quy định bị phạt tiền từ 30 - 50 triệu đồng. Phạt tiền từ 50 - 70 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép và gây ô nhiễm môi trường. Đối với hành vi nhập khẩu hóa chất, vật liệu chứa hóa chất nguy hại không đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường bị phạt tiền từ 50 - 100 triệu đồng. Thải hóa chất

độc vào môi trường đất, nước bị phạt đến 50 triệu đồng

Nghị định cũng quy định mức phạt đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường kéo dài. Cụ thể, phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi rò rỉ, thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định về bảo vệ môi trường. Đối với hành vi thải các nguồn gây dịch bệnh vào môi trường bị áp dụng hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước (nước ngầm, nước mặt bên trong và ngoài khuôn viên của cơ sở) hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đất, nước, không khí xung quanh bị xử phạt như sau: Phạt tiền từ 50 - 80 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong

đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật dưới 03 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc dưới 05 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 80 - 100 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 03 lần đến dưới 05 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 05 lần đến dưới 10 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 100 - 150 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 05 lần trở lên đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 10 lần trở lên đối với thông số môi trường thông thường.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2022.

H.H



CAO TỐC DẦU GIÂY - LIÊN KHƯƠNG: tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng trong tương lai

 **Phạm S - PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

Dự án Đường bộ cao tốc Dầu Giây - Liên Khương nằm trong quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây là Dự án đường bộ cao tốc có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với tỉnh Lâm Đồng và khu vực Tây Nguyên.

LIÊN KẾT VÙNG TÂY NGUYÊN VÀ NAM TRUNG BỘ

Liên kết với đường Trường Sơn Đông: Đường Trường Sơn Đông là trục giao thông xuyên suốt 7 tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, bắt đầu từ tỉnh Quảng Nam đi qua Kon Tum, Gia Lai, Bình Định, Phú Yên, Đắk Lắk và Lâm Đồng kết thúc tại Đà Lạt với chiều dài khoảng 700 km, nằm song với đường Trường Sơn Tây và Quốc lộ 1A. Đường Trường Sơn Đông sẽ là trục giao thông liên kết vùng rất quan trọng, sẽ rút ngắn thời gian đi từ Đà Lạt với các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, dự kiến sẽ hoàn thành trước năm 2023; đồng thời nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT725 đã được đầu tư kết hợp mở mới một số đoạn (khoảng 6 km) có tổng chiều dài 140 km từ TP Đà Lạt đến

huyện Đa Tẻ thành tuyến quốc lộ Trường Sơn Đông theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/12/2018.

Các cao tốc theo quy hoạch đến năm 2030: Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021; khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên sẽ bổ sung một số trục tuyến cao tốc liên thông như cao tốc Đà Lạt - Nha Trang; Đà Lạt - Phan Thiết; Liên Khương - Buôn Ma Thuột.

TẠO LÀN SÓNG THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO LÂM ĐỒNG

Dự án Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương sẽ tạo một làn sóng mới thu hút đầu tư trong và ngoài nước đến Lâm Đồng trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực du lịch và phát triển đô thị; thu hút một lượng du khách trong và ngoài nước, đặc biệt du khách quốc tế đến các địa phương có thể mạnh du lịch ở Lâm Đồng; là cơ hội cho họ vừa nghỉ dưỡng, tham quan thắng cảnh vừa nghiên cứu thực tế, hình thành ý tưởng sáng tạo đầu tư nhiều lĩnh vực khác vào Lâm Đồng. Qua đó, sẽ rút ngắn thời gian đường bộ đi từ TP Đà Lạt đến TP Hồ Chí Minh, thay vì 6 giờ hiện nay chỉ còn 3 giờ; Bảo Lộc - TP Hồ Chí Minh thay vì 4 giờ chỉ còn 2 giờ; là môi trường tốt thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến tỉnh Lâm Đồng. Đồng

thời, góp phần vận chuyển nông sản Lâm Đồng tiêu thụ nhanh, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, giảm chi phí logistics; tác động thay đổi cơ cấu kinh tế; ngành Du lịch, Dịch vụ sẽ tăng đột biến trong tương lai; đặc biệt các loại hình dịch vụ cao cấp có xu hướng phát triển mà trước đây chưa khai thác như: công nghiệp văn hóa, công nghiệp điện ảnh, công nghiệp âm nhạc, công nghiệp thời trang và dịch vụ chăm sóc sức khỏe cao cấp...

Dự án cũng góp phần phát huy tối đa phát triển liên kết vùng giữa tỉnh Lâm Đồng với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ; sẽ rút ngắn một số hạng mục đầu tư và các dự án theo Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung TP Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Nhằm phát huy tối đa hiệu quả Dự án Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục mở rộng các tuyến đường nội thị và đèo Prenn, TP Đà Lạt nhằm thu hút lượng du khách tăng đột biến đến Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong tương lai.

Phương thức đầu tư Dự án Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương như sau:

Dự án thành phần 1: DẦU GIÂY - TÂN PHÚ

Dự án thành phần cao tốc Dầu Giây - Tân Phú được xây dựng với mức đầu tư dự kiến khoảng 9.433 tỷ đồng. Theo thiết kế, bắt đầu từ Km0+000 tại điểm cao tốc Dầu Giây - Tân Phú, giao với Quốc lộ 1 đoạn Km1829+500 (điểm cuối cao

tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây) và tại Km59+594 giao cắt với Quốc lộ 20 (xã Phú Sơn, Tân Phú, Đồng Nai) tạo thành điểm cuối.

Hình thức đầu tư dự án thành phần này theo hình thức đối tác công tư đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Văn bản số 3637/VPCP-CN ngày 10/6/2022 của Văn phòng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông Vận tải là cơ quan có thẩm quyền triển khai dự án thành phần này.

Dự án thành phần 2: TÂN PHÚ - BẢO LỘC

Tháng 1/2021, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có công văn đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép chuẩn bị thực hiện Dự án Đường cao tốc Tân Phú (Đồng Nai) - Bảo Lộc (Lâm Đồng) dài khoảng 67 km, quy mô 4 làn xe thuộc tuyến cao tốc Dầu Giây - Liên Khương.

Ngày 22/1/2021, Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức cuộc họp với lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng có sự tham gia của các bộ, ngành Trung ương. Ngày 4/2/2021, Văn phòng Chính phủ đã thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về việc triển khai Dự án Đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý về nguyên tắc giao UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc trong giai đoạn 2021 - 2025 theo phương thức PPP, có sự tham gia hỗ trợ góp vốn của Nhà nước. Tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 18.200 tỷ đồng, trong đó vốn do nhà đầu tư thu xếp khoảng 9.700 tỷ

đồng (trước mắt, bố trí 5.000 tỷ đồng để thực hiện); vốn ngân sách nhà nước tham gia trong dự án dự kiến bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 khoảng 9.700 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn Trung ương bố trí khoảng 50%, còn lại vốn địa phương khoảng 50%. Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm khẩn trương tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Dự án thành phần 3: BẢO LỘC - LIÊN KHƯƠNG

Dự án Cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương nằm trọn trong địa phận tỉnh Lâm Đồng, với chiều dài 73,5 km. Đây là phân đoạn cuối cùng trong Dự án Xây dựng tuyến đường cao tốc liên tỉnh Đồng Nai - Lâm Đồng. Tổng vốn đầu tư dự án là 14.383 tỷ đồng.

Giai đoạn 1, cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương sẽ được đầu tư quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường 17 m, không có làn dừng khẩn cấp, vận tốc thiết kế 80 km/h. Trong giai đoạn hoàn chỉnh, dự án sẽ đầu tư để đạt tiêu chuẩn cao tốc 4 làn xe, bề rộng nền đường 24,75 m, vận tốc thiết kế 100 km/h.

Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1554/TTg-CN ngày 10/11/2021 về việc Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Dự án Xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương. Theo đó, Chính phủ đồng ý về chủ trương giao UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư.

P.S

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về bảo vệ môi trường; chủ động giám sát, kiểm soát công tác quản lý môi trường, ngăn ngừa và hạn chế tối đa mức độ gia tăng ô nhiễm; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động bảo vệ môi trường của mỗi công dân, gia đình, cơ quan, đơn vị, ngày 09/6/2022 Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về Tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Mục tiêu của Nghị quyết đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Nâng cao năng lực quản lý, ưu tiên biện pháp phòng ngừa ô nhiễm và suy thoái môi trường; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong

công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về công tác này. Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật góp phần đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại hóa để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Mục tiêu đến năm 2025: 100% cán bộ, công chức, đảng viên được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương về bảo vệ môi trường; tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường đạt 95%; tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 55%; Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ hộ dân vùng đô

thị sử dụng nước sạch đạt 80% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%,...

Định hướng đến năm 2030: phấn đấu 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường (theo chỉ tiêu về môi trường quốc gia trong chiến lược 10 năm 2021 - 2030 tại Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng); Tỷ lệ che phủ rừng ổn định và đạt trên 56%; giảm 10% lượng khí phát thải nhà kính; Kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo mục tiêu của Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 28/11/2016 của Tỉnh ủy); Tỷ lệ khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%, tỷ lệ cụm công nghiệp được thành lập có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định tại nông thôn đạt 85%, đô thị đạt 99%; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng

TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

 **HOÀNG KHÔI**

nước sạch đạt 90% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%,...

Để đạt được mục tiêu trên, Nghị quyết đã đưa ra 6 nhiệm vụ trọng tâm

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường. Các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xác định việc đảm bảo, nâng cao chất lượng môi trường là nhiệm vụ cần tập trung trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thường xuyên, lâu dài. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy. Trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và các chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Nâng cao nhận thức, ý thức, hành động về bảo vệ môi trường, đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền theo hướng tiếp cận đa diện, có ảnh hưởng sâu rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh và tầng lớp Nhân dân đối với việc giữ gìn, bảo đảm vệ sinh môi trường. Đưa công tác bảo vệ



Khối thi đua các cơ quan Đảng phối hợp với huyện Đức Trọng phát động chương trình hưởng ứng trồng 1 tỷ cây xanh

môi trường vào định hướng nội dung sinh hoạt chi bộ và tuyên truyền định kỳ hàng tháng. Kết hợp giữa tuyên truyền trực quan với tuyên truyền trên không gian mạng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, hệ sinh thái.

Chú trọng công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nhất quán công tác lãnh đạo, chỉ đạo; lấy nhiệm vụ bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết không chấp thuận đầu tư và loại bỏ những dự án nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường.

Đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực về bảo vệ môi trường. Chú trọng đa dạng hoá các loại hình

hoạt động bảo vệ môi trường; phát động phong trào toàn dân bảo vệ môi trường; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường, thúc đẩy hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ môi trường. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng và nhân rộng các giải pháp xử lý chất thải với chi phí thấp tại khu vực nông thôn. Hạn chế và giảm tối đa các hoạt động kinh tế sử dụng nhiều tài nguyên, khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường...

Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách, có tính đa ngành và liên vùng rất cao, vì vậy cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của các cơ quan nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp; là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, gia đình và mỗi người.

H.K

KẾT QUẢ KỶ HỢP THỨ 6

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ X

 HỒNG VINH



Đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu khai mạc kỳ họp

Trong 2 ngày 7-8/7/2022, Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh Lâm Đồng khoá X đã diễn ra để xem xét, quyết định một số nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền.

Phát biểu khai mạc kỳ họp, đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khẳng định: Năm 2022 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, là năm chúng ta không chỉ phải vượt qua nhiều khó khăn, thách thức mà còn phải tạo dựng được nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện thắng lợi mục tiêu giai

đoạn 2021 - 2026 mà Nghị quyết HĐND tỉnh đã xác định.

Chính vì vậy, với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, cùng với sự đoàn kết, đồng lòng, chung tay, chung sức của người dân, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, chúng ta đã kiểm soát cơ bản tình hình dịch bệnh, tập trung thúc đẩy phát triển sản xuất, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; làm tốt công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn

định và đảm bảo an ninh chính trị - trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh...

Tại Kỳ họp, HĐND tỉnh nghe các báo cáo: về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022; thông báo về công tác tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 của HĐND tỉnh; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri ở địa phương gửi đến kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 của HĐND tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

Kỳ họp đã tiến hành thủ tục và 100% đại biểu HĐND tỉnh có mặt thống nhất miễn nhiệm Phó Chủ tịch UBND tỉnh đối với đồng chí Phan Văn Đa (vì lý do không đủ điều kiện về sức khỏe); 100% đại biểu có mặt tại kỳ họp thống nhất miễn nhiệm Ủy viên UBND tỉnh đối với đồng chí Trần Minh Tiến (ngày 25/5/2022, Bộ trưởng Bộ Công an đã có quyết định điều động đồng chí Trần Minh Tiến - Ủy viên UBND tỉnh Khóa

X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng đến nhận công tác và giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Nam Định). Đồng thời, bầu Ủy viên UBND tỉnh Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trương Minh Dương - Giám đốc Công an tỉnh. Kết quả, 60/60 phiếu đồng ý bầu đồng chí Trương Minh Dương vào Ủy viên UBND tỉnh, đạt tỷ lệ 100% đại biểu có mặt tại kỳ họp.

Kỳ họp đã dành thời gian để các đại biểu HĐND chất vấn các cơ quan Nhà nước và đại diện lãnh đạo các cơ quan trả lời chất vấn các vấn đề mà cử tri và Nhân dân quan tâm, như: đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và những bất cập về cấp phép xây dựng trên địa bàn; các vấn đề liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; liên quan đến lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội; liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tình hình triển khai tiêm mũi 4 vắc xin phòng Covid-19 cho người dân. Các lô vắc xin hiện nay còn hạn sử dụng hay đã hết hạn?

Ngay sau phiên chất vấn, đồng chí Trần Văn Hiệp - Chủ tịch UBND tỉnh đã báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và những vấn đề mới phát sinh mà các vị đại biểu HĐND tỉnh và cử tri quan tâm. Trong đó, nhấn mạnh đến công tác quản lý bảo vệ rừng; tình trạng hiến đất làm đường giao thông mới, tách thửa đất, xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn nhưng thực chất là hình thành các khu, điểm dân cư mới để giới thiệu, quảng cáo, giao dịch tương tự các dự án bất động sản mà dư luận và các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh trong thời gian gần

đây, ảnh hưởng đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh...

Chủ tịch UBND tỉnh cũng khẳng định sẽ tiếp thu đầy đủ tất cả các ý kiến của cử tri, và cho biết sau kỳ họp sẽ chỉ đạo các sở ngành thực hiện, triển khai các vấn đề liên quan đến lĩnh vực.

Kết thúc phiên chất vấn, Chủ tịch HĐND tỉnh Trần Đức Quận đề nghị lãnh đạo các sở với trách nhiệm của mình phải tiếp tục nghiên cứu các câu hỏi, trả lời rõ, chính xác, đã trả lời và hứa với cử tri thì phải thực hiện, triển khai tốt những gì đã hứa trước cử tri. Các lãnh đạo sở cũng nghiên cứu kỹ thêm các vấn đề mà các đại biểu quan tâm, đặt câu hỏi để có kế hoạch triển khai thực hiện, khắc phục trong thời gian tới.

Cũng tại phiên họp, trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND, UBND tỉnh trình kỳ họp, HĐND tỉnh đã đồng thuận, nhất trí cao, thông qua 37 nghị quyết với tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100%. Đây là những nghị quyết quan trọng đối với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới. HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh sớm cụ thể hóa và nghiêm túc tổ chức thực hiện các nghị quyết được ban hành để các nghị quyết sớm đi vào cuộc sống.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, đồng chí Trần Đức Quận Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Sau 2 ngày làm việc với tinh thần khẩn trương, dân chủ và trách nhiệm, Kỳ họp lần thứ 6 của HĐND tỉnh Khóa 10, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã hoàn thành tốt đẹp nội dung, chương trình đề ra.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 và dự báo tình hình trong thời gian tới; HĐND tỉnh đã nhất trí về giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022 với quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà UBND tỉnh đã xác định; đồng thời, nhấn mạnh các nhóm giải pháp quan trọng cần tập trung thực hiện thời gian tới như: Tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022; đồng thời, bám sát và có kịch bản hàng tháng, hàng quý để thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Quốc hội, của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Chủ động sớm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023; kế hoạch đầu tư công năm 2023...

Nhiệm vụ đặt ra trong 6 tháng cuối năm 2022 là hết sức nặng nề, Chủ tịch HĐND tỉnh cũng kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tự lực tự cường, năng động sáng tạo, chủ động khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua sản xuất, vượt qua thách thức, cùng các cấp chính quyền với tinh thần quyết tâm cao nhất phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

H.V

TỪ KẾT QUẢ 6 THÁNG ĐẦU NĂM - KHẲNG ĐỊNH THÊM VAI TRÒ, VỊ THẾ NGÀNH TUYÊN GIÁO

 HOÀNG KHÔI

Ngày 15/7, tại huyện Cát Tiên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị toàn tỉnh sơ kết công tác tuyên giáo 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

Theo báo cáo tại Hội nghị: 6 tháng đầu năm 2022, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, ngành Tuyên giáo Lâm Đồng đã thực hiện tốt công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn; linh hoạt, sáng tạo, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, toàn ngành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra với nhiều điểm mới, nổi bật.

Để đạt được kết quả nêu trên, lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chỉ đạo quyết liệt toàn ngành tuyên giáo đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên giáo với tinh thần: quyết liệt, khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm cao, có trọng tâm



Toàn cảnh Hội nghị sơ kết công tác Tuyên giáo 6 tháng đầu năm 2022

trọng điểm, đột phá; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, khẳng định vai trò, vị thế ngành Tuyên giáo.

Toàn ngành đã tập trung triển khai thực hiện 9 nội dung công tác Tuyên giáo, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy; tổ chức thành công nhiều hoạt động, sự kiện; tham mưu Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ

đạo, định hướng công tác tuyên truyền, báo chí - xuất bản, thông tin đối ngoại, văn hóa - văn nghệ, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch xung quanh những vấn đề, sự kiện chính trị lớn của Đảng, của đất nước và tình hình quốc tế.

Chủ động, phối hợp quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần

thứ XIII của Đảng, nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định của Trung ương khóa XIII, các Hội nghị Tỉnh ủy khóa XI.

Đặc biệt, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu với Tỉnh ủy xây dựng chuyên đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững” phục vụ sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm là Ngành Tuyên giáo đã tham mưu cấp ủy chỉ đạo học tập, quán triệt nghị quyết bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, phù hợp với phương châm “Chủ động, linh hoạt, thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Định kỳ hàng tháng tổ chức giao ban báo chí; tổ chức 5 hội nghị báo cáo viên; thông tin đối ngoại; phối hợp với Bộ tư lệnh Vùng 4 hải quân tuyên truyền về biển, đảo; thực hiện phóng sự chuyên đề của Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC về “Lâm Đồng - Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh”; phối hợp với Tạp chí Cộng sản phía Nam triển khai kế hoạch đi thực tế viết bài tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Lâm Đồng; Biên soạn Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2005-2020; hướng dẫn quy trình thẩm định các công trình lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống của 02 địa phương trên địa bàn tỉnh. Tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 132 ngày sinh của Bác,

như biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập Bác; tọa đàm khoa học,...

Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức 01 cuộc điều tra dư luận xã hội và tổ chức các chuyến công tác về địa phương cơ sở để nắm tình hình dư luận,... kịp thời tham mưu với Tỉnh ủy để chỉ đạo tuyên truyền, định hướng dư luận, góp phần đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo nền tảng tiền đề quan trọng để Lâm Đồng triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đặt ra.

Tại hội nghị, các đại biểu đã có những ý kiến làm rõ những kết quả đạt được, nhất là những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo từ đầu năm đến nay; chỉ ra những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và những vấn đề đặt ra, nguyên nhân của hạn chế; dự báo tình hình và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo 6 tháng cuối năm 2022, tập trung các nội dung sau:

1. Tiếp tục làm tốt công tác chính trị, tư tưởng để cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Tiếp tục tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2022.

2. Tham mưu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo

Kết luận 01-KL/TW gắn với việc đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy trên lĩnh vực công tác tuyên giáo.

4. Duy trì hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, Ban Chỉ đạo 35, Ban chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại; việc biên soạn, phát hành và sử dụng Bản tin “Thông tin nội bộ” trong sinh hoạt chi bộ hàng tháng; đôn đốc công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và lịch sử truyền thống của địa phương.

5. Định hướng hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo theo chủ đề, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích; tăng cường nắm bắt tình hình dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, kịp thời tham mưu với Tỉnh ủy.

6. Tuyên truyền, quảng bá du lịch và thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, Festival hoa Đà Lạt năm 2022, dự án đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc,...

7. Thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

H.K

TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022

(tiếp theo)

 BAN BIÊN TẬP

Đẩy mạnh học tập và làm theo Bác, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn hiện nay

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm của từng cán bộ, đảng viên, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy tốt vai trò nêu gương của mình trong học tập và làm theo Bác.

Một là, từng cán bộ, đảng viên phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo Bác với tinh thần toàn diện, thường xuyên, liên tục. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương và thành thực nêu gương từ trong suy nghĩ đến hành động, đảm bảo toàn diện đối với bản thân mình, đối với người và đối với công việc; phải làm gương thường xuyên từ việc nhỏ đến việc lớn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, nói đi đôi với làm. Đối với mình, không được tự cao, tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, phải luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa



đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày. Đối với người, phải giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, luôn khoan dung, độ lượng. Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, đặt lợi ích quốc gia dân tộc, của tập thể và của Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Hai là, người đứng đầu, người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng cần phải nêu gương, tăng cường thực hành nêu gương trong rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, học tập, sinh hoạt trước

cán bộ, đảng viên và Nhân dân, khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Phải lấy ấm no, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả; thực sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm,

tích cực giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất bất ngờ tại địa phương, lĩnh vực chính phụ trách. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận. Chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khát khao cống hiến. Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc, vì sự ổn định, phát triển của địa phương. Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công, đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, đủ năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ. Rèn luyện lối sống giản dị, tiết kiệm, chống xa hoa, lãng phí.

Ba là, nêu gương của cán bộ, đảng viên phải thông qua hoạt động thực tiễn, bằng những việc làm cụ thể. Trọng tâm là nêu gương trong đổi mới tư duy; trong hành động triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cá nhân; trong cải cách hành chính, tác phong, lề lối làm việc. Phải “miệng nói tay làm, phải tuý hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ Nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết”, đã nói thì phải làm, đã làm thì phải hiệu quả vì lợi ích chung của tập thể, của Nhân dân. Thông qua hoạt động thực tiễn, những tấm gương về học tập và làm theo Bác sẽ lan toả và in đậm trong mỗi cơ

quan, đơn vị và trở thành mẫu số chung để mọi người học tập và làm theo. Đồng thời, cũng là điều kiện, tiêu chuẩn để kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực của cán bộ, đảng viên cũng như kết quả thực hiện việc học tập và làm theo Bác của mỗi cơ quan, đơn vị.

Bốn là, từng cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là về nội dung tự giác nêu gương để không ngừng bồi dưỡng trí tuệ, năng lực, phẩm chất của mình. Qua đó, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, năng lực tổng kết để giải quyết hiệu quả những vấn đề đang đặt ra, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả trong công tác tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Năm là, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể đưa nội dung làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, nhất là cấp mình gắn với vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu theo tinh thần chủ đề năm 2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng: “Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám

ng nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI” (Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng).

Chú trọng đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với từng đối tượng. Đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác. Quan tâm nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Lâm Đồng gắn với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp các dân tộc trong tỉnh, gắn kết chặt chẽ giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý, kinh doanh và giao tiếp xã hội. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc, quy định tự phê bình và phê bình, đấu tranh không khoan nhượng với các biểu hiện “tránh việc mới, né việc khó”, thờ ơ, vô cảm trước những bức xúc của Nhân dân. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ. Vận dụng linh hoạt các biện pháp xử lý, tạo môi trường thuận lợi để phòng, chống có hiệu quả biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

B.B.T

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới

 LINH KIỀU

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; là công việc tự giác, thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp...

Nhìn lại hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII

Hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII và hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cùng với

sự vào cuộc của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội, bước đầu có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong thực hiện công tác này.

Hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh dần đi vào nề nếp và đạt kết quả nhất định. Thường xuyên chỉ đạo, phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 các địa phương, đơn vị theo dõi nắm chắc tình hình; kịp thời chỉ đạo, định hướng thông tin, tổ chức lực lượng tuyên truyền thông tin tích cực, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc đăng tải trên báo chí, Internet, mạng xã hội; chỉ đạo lực lượng chức năng đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật. Sử dụng các hình thức đấu tranh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật; phối hợp lực lượng, kết nối các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội giữa tỉnh và các địa phương, đơn vị đăng tải thông

tin tích cực, lan tỏa, chia sẻ bài viết đấu tranh phản bác thông tin xấu độc...

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) thể hiện rõ vai trò đầu mối kết nối, tập trung chỉ đạo, chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo các địa phương, đơn vị theo dõi nắm chắc tình hình hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; xây dựng, tổ chức lực lượng trong toàn hệ thống từ tỉnh đến cơ sở tuyên truyền thông tin tích cực, chủ động viết bài đấu tranh phản bác đăng tải trên báo chí, Internet, mạng xã hội; chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan đấu tranh, ngăn chặn, triệt phá thông tin xấu độc, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm; thiết lập cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả, sử dụng đồng bộ các biện pháp đấu tranh để ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội.

Sự phối hợp giữa Ban Chỉ đạo 35 tỉnh và Ban Chỉ đạo 35

các địa phương, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được chặt chẽ, cụ thể, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả và thuyết phục hơn trước. Hầu hết các địa phương, đơn vị đã chủ động kiện toàn Ban Chỉ đạo 35, xây dựng lực lượng, chủ động chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và đạt một số kết quả bước đầu rất đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, trên thực tế còn một bộ phận cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội, chưa thực sự quan tâm đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế; thiếu các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý quyết liệt; một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đúng tính chất nguy hại của những thông tin xuyên tạc, bịa đặt phát tán trên Internet, mạng xã hội...

Một số giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần tập trung chỉ đạo, đồng bộ trong nhận thức và hành động, quyết liệt tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

Một là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Xác định

công tác này là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, sự gương mẫu, tích cực tham gia của cán bộ, đảng viên, nòng cốt là lực lượng Tuyên giáo, Công an, Quân đội, Thông tin và Truyền thông. Trong đó, Ban Chỉ đạo 35 các cấp là đầu mối thống nhất, kết nối các lực lượng giúp các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, tổ chức hoạt động đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ...

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, nhất là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời, theo hướng đổi mới, thiết thực, hiệu quả, phản ánh rõ nét thành tựu công cuộc đổi mới và hiện thực cuộc sống đang thay đổi từng ngày của Nhân dân. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là giới trẻ về truyền thống văn hóa, thành quả cách mạng của Đảng, dân tộc; hình ảnh tiêu biểu của quê hương, đất nước, gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt...; về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động, chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trên báo chí, Internet, mạng xã hội.

Ba là, xác định vai trò dẫn dắt, định hướng thông tin của các cơ quan báo chí, truyền thông để tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Mỗi cơ quan báo chí cần chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền

thông tin tích cực, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn, từng năm gắn với từng sự kiện của đất nước, ngành, địa phương, kết hợp chặt chẽ và sử dụng đồng bộ các loại hình báo chí, phát huy tối đa báo điện tử để đăng tải, chia sẻ thông tin một cách nhanh nhất đến với độc giả, nhất là thông tin liên quan đến các sự kiện chính trị, vụ việc phức tạp, nhạy cảm được dư luận quan tâm. Các phóng viên, biên tập viên thông qua hoạt động thâm nhập thực tiễn cần chủ động tạo nguồn thông tin về những cái mới, tích cực có tính thời sự, chân thực, khách quan, thể hiện tính định hướng, mang giá trị giáo dục và nhân văn sâu sắc trên các lĩnh vực của đời sống xã hội để đăng tải trên báo chí, chia sẻ, lan tỏa trên Internet, mạng xã hội.

Bốn là, thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo 35, Tổ giúp việc, Nhóm Chuyên gia, cộng tác viên các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, thiết thực. Kết hợp xây dựng lực lượng rộng khắp trong các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng của Ban Chỉ đạo 35 các cấp để nâng cao năng lực, hiệu quả trong đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ và Nhân dân, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

L.K

Lâm Đồng sau 20 năm **THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 10-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHOÁ IX**

 **KIỀU NINH**

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 18/01/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010 và Kết luận số 12-KL/TW, ngày 24/10/2011 của Bộ Chính trị (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011-2020, tỉnh Lâm Đồng đã đạt những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền không ngừng tăng lên.

Theo định hướng của quy hoạch xây dựng vùng tỉnh đến năm 2035, tầm nhìn 2050 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018, tỉnh Lâm Đồng sẽ trở thành vùng kinh tế động lực của khu vực Tây Nguyên, trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm dịch vụ du lịch - nghỉ dưỡng, giáo

dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu hạt nhân, chăm sóc sức khỏe, đầu mối giao thông quốc tế của vùng, có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh đối với Tây Nguyên và cả nước.

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, kinh tế Lâm Đồng không ngừng phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng khá (giai đoạn 2006-2010 là 14%, giai đoạn 2011-2015 là 8,4%, giai đoạn 2016-2020 là 5,82%); quy mô, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế tăng. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế đạt kết quả tích cực; cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý; các lĩnh vực thế mạnh: Nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ du lịch tiếp tục phát triển nhanh và bền vững. Hạ tầng kinh tế-xã hội quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện; bộ mặt nông thôn, đô thị khởi sắc. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 63 triệu đồng/người, gấp 17,2 lần so với năm 2002 (khoảng 3,7 triệu đồng/người); năm 2021 đạt 65,9 triệu đồng/người. Thu nhập bình quân đầu người tăng rõ rệt, từ 3,4 triệu đồng/người/năm vào năm 2002 tăng lên 44,9

triệu đồng/người năm 2020, tăng 13,3 lần; trong đó, năm 2019 là 47,1 triệu đồng, gấp 13,9 lần so với năm 2002; năm 2021 đạt 44,3 triệu đồng/người.

Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; hệ thống giáo dục, đào tạo được đầu tư đồng bộ; mạng lưới y tế được củng cố (nhất là y tế cơ sở được củng cố và phát triển), tổng số nhân lực y tế tuyến huyện và xã có đến năm 2021 là 4.646 người, tăng 1,36 lần so với năm 2011 (3.423 người), tăng hơn 2 lần so với năm 2002 (2.271 người). Năm 2021, toàn tỉnh có 24 đơn vị y tế (12 đơn vị tuyến tỉnh và 12 Trung tâm y tế huyện, thành phố); có 23 phòng khám đa khoa, 142 trạm y tế xã, phường; hệ thống y tế được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã thực sự có những chuyển biến mạnh mẽ. Toàn tỉnh có 37 di tích; trong đó có 02 di tích cấp quốc gia đặc biệt là Vườn Quốc gia Cát Tiên và khảo cổ Cát Tiên; 18 di tích cấp

quốc gia; 17 di tích cấp tỉnh; 01 di tích Lịch sử cách mạng và 05 loại hình di tích danh lam thắng cảnh...; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giá trị văn hóa của nhân dân các dân tộc, nâng cao lòng tự hào về các giá trị văn hóa; khuyến khích sử dụng các làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc; các loại hình văn hóa dân gian trong các hội thi, hội diễn;... Các địa phương trên địa bàn tỉnh đã đưa vào chương trình giảng dạy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ cho học sinh ở những địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, nhằm lưu truyền cho các thế hệ chữ viết của dân tộc mình như K'ho, Mạ, Churu.

Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học đã được chú trọng. Năm 2021, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 72%; tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91,1%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt 88%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm khá (từ 2,75% năm 2015 xuống 0,99% năm 2021); các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai hiệu quả, góp phần cải thiện căn bản đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. Làm tốt công tác dân tộc, nâng cao ý thức đoàn kết, tính tự lực trong phát triển sản

xuất, giảm nghèo.

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân được củng cố vững chắc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, niềm tin của người dân với Đảng, Nhà nước được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả nổi bật; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng cao; kiện toàn tổ chức nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên. Chủ động, kịp thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), kiên trì, kiên quyết trong chỉ đạo và thực hiện, tạo chuyển biến khá rõ nét trong nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân; tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ từng bước được nhận diện rõ và có biện pháp ngăn chặn, đẩy lùi. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm. Đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu lực

quản lý Nhà nước và chất lượng của hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội nghề nghiệp; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Hoạt động đối ngoại mở rộng. Phát huy tốt vai trò già làng, người có uy tín, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường.

Xác định, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; giữ vững an ninh-quốc phòng, trật tự an toàn xã hội là điều kiện tiên quyết để phát triển. Vì vậy, trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Tạo ra nhận thức chung, đồng thuận cao trong Đảng và toàn xã hội về công tác phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên cũng như tỉnh Lâm Đồng.

K.N



Nguồn lực cho bảo vệ, phát triển rừng bền vững

 THUY NGÀ

Chi trả dịch vụ môi trường rừng là chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, giúp tạo ra nguồn tài chính xã hội hóa bền vững, bổ sung thêm đóng góp của ngành lâm nghiệp cho nền kinh tế quốc dân, giúp giảm áp lực tài chính của ngân sách Nhà nước đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đồng thời, góp phần cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa.

Trong những năm qua, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở có nhiều nỗ lực, cố gắng, thể hiện quyết tâm cao trong công tác quản lý, bảo vệ rừng (QLBVR) và đạt được những kết quả quan trọng: Kịp thời kiện toàn bộ máy các cấp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (QLBV&PTR) phù hợp với điều kiện thực tiễn; nhận thức, hành động của các cấp, ngành, hệ thống chính trị và Nhân dân có sự chuyển biến rõ nét, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chủ



Mỗi hộ nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn Lâm Đồng đạt thu nhập từ 11,4-23,5 triệu đồng/hộ/năm

trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác QLBV&PTR; thực hiện tốt chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên theo quy định pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện xã hội hóa công tác phát triển rừng; diện tích, chất lượng và tỷ lệ che phủ rừng tăng qua từng năm; thực hiện tốt chính sách giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng; công tác trồng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán đạt kết

quả khá tốt, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững, ổn định đời sống người dân, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội.

Lâm Đồng hiện có 596.642 ha rừng và đất lâm nghiệp, chiếm trên 60% diện tích tự nhiên của tỉnh, trong đó: rừng đặc dụng 84.224 ha; rừng phòng hộ 172.826 ha; rừng sản xuất 339.592 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%. Các đối tượng

chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng tính đến cuối năm 2021 là 63 đơn vị, gồm 43 nhà máy sản xuất thủy điện, 13 cơ sở sản xuất và kinh doanh nước sạch, 5 cơ sở sản xuất công nghiệp.

Trong năm 2021, diện tích rừng cung ứng được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng là 397.763ha, chiếm 73,74% tổng diện tích rừng toàn tỉnh; tổng số tiền dịch vụ môi trường đã giải ngân 347.617.479 đạt 94% kế hoạch năm. Với đơn giá chi trả bình quân hiện nay từ 550.000-600.000 đồng/ha/năm và diện tích nhận 25-30ha/hộ đã tạo nguồn thu nhập 12,5-18,0 triệu đồng/hộ/năm. Nguồn thu này đã góp phần cải thiện đời sống cho hơn 16.000 hộ gia đình tham gia nhận khoán bảo vệ rừng (trong đó có hơn 70% là hộ đồng bào dân tộc thiểu số).

Đặc thù của tỉnh Lâm Đồng, chủ rừng là tổ chức nhà nước (Công ty TNHH Lâm nghiệp, Ban Quản lý rừng phòng hộ, Vườn Quốc gia; Doanh nghiệp thuê rừng) chiếm 90% diện tích rừng được chi trả hàng năm; chủ rừng nhà nước ký hợp đồng khoán bảo vệ rừng đến hộ gia đình và cộng đồng. Theo kế hoạch năm 2022, mức chi trả từ 456.000-783.000 đồng/ha/năm, diện tích khoán 25-30ha/hộ sẽ tạo nguồn thu nhập từ 11,4-23,5 triệu đồng/hộ/năm. Đến ngày 14/6/2022, trên địa bàn tỉnh đã có 13.316 hộ nhận khoán bảo vệ rừng (gồm 11.157 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm hơn 80% tổng số) để quản lý bảo vệ 328.814,59 ha diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Lâm Đồng đã triển khai

kết quả xác định phạm vi, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng và bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng đối với 30 đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh. Kết quả huy động nguồn thu dịch vụ môi trường rừng là hơn 153 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 50,3%, tổng số tiền giải ngân đến ngày 14/6/2022 là hơn 65 tỷ, đạt 17,9% kế hoạch năm 2022. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng bằng tiền mặt của chủ rừng là tổ chức Nhà nước cho hộ nhận khoán với tổng số 23 lượt.

Hiện nay, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã được quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017 và cùng với những hiệu quả thực tế về mặt kinh tế, môi trường và xã hội thu được khi triển khai thực hiện chính sách 10 năm qua trên phạm vi cả nước. Đây là cơ sở pháp lý và thực tiễn để chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiếp tục khẳng định là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chủ trương xã hội hoá, huy động các nguồn lực của xã hội để chung tay bảo vệ và phát triển rừng, cải thiện sinh kế người làm nghề rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

Hiệu quả thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng là rất lớn, nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng tạo nguồn tài chính ổn định, giảm nguồn chi từ ngân sách Nhà nước cho công tác bảo vệ và phát triển rừng; đây là nguồn tài chính lớn, mang tính ổn định và không đánh đổi bằng giá trị trực tiếp của rừng là khai thác, bán tài nguyên rừng.

Nhận thức về chính sách chi trả và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ rừng của cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, Nhân dân, những đối tượng phải nộp tiền dịch vụ môi trường rừng, người được hưởng lợi từ rừng, những đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng và người dân sống gần rừng được nâng lên. Nguồn tài chính quan trọng để đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có của tỉnh gắn với nâng cao thu nhập cho người dân tham gia bảo vệ rừng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong thời gian tới, để chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tiếp tục phát huy hiệu quả bền vững, đúng với chủ trương xã hội hóa nghề rừng, “lấy rừng nuôi rừng”, cần sự quan tâm, vào cuộc của các cấp, các ngành, chính quyền từ tỉnh xuống cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện đúng quy định, có hiệu quả và đồng bộ trong việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên phạm vi toàn tỉnh; hoàn thành kế hoạch thu, chi kinh phí dịch vụ môi trường rừng năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 958/QĐ-UBND, ngày 31/5/2022; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các nội dung, công việc liên quan nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm từ cơ sở trong việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng. Đặc biệt, tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan chi trả dịch vụ môi trường rừng quy định tại Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ đến các đối tượng liên quan.

T.N

HƯỞNG ĐẾN PHỤC VỤ TỐT NHẤT LỢI ÍCH CỦA ĐOÀN VIÊN

 THANH DƯƠNG HỒNG

Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) thành phố Đà Lạt đang triển khai rất hiệu quả việc ký kết “Thỏa thuận hợp tác” với các đơn vị, doanh nghiệp (DN) trên địa bàn; mục đích phục vụ tốt nhất lợi ích của đoàn viên; được đồng đảo đoàn viên công đoàn (ĐVCD) và công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) tích cực hưởng ứng tham gia...

LĐLĐ thành phố Đà Lạt hiện có 214 CĐCS, với 11.790 đoàn viên/12.960 CNVCLĐ. Với đặc thù, có số công đoàn cơ sở (CĐCS) lớn, ĐV đa dạng về thành phần, đối tượng: Phường xã, trường học, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp... Đặc biệt, có 121 CĐCS thuộc các loại hình DN (gồm: 47 Công ty TNHH, 49 Công ty Cổ phần, 05 DN có vốn nhà nước, 05 DN có 100% vốn nước ngoài, 11 trường học ngoài công lập, 03 Hợp tác xã và 01 DN tư nhân). Đây là điều kiện để LĐLĐ thành phố Đà Lạt liên kết tổ chức các hoạt động phục vụ lợi ích của đoàn viên.

Từ năm 2018 đến nay, LĐLĐ thành phố Đà Lạt đã thực hiện hơn 10 biên bản ký kết với các DN như: Công ty TNHH

Ngọc Anh Lâm Đồng (Hoda Ngọc Anh) “về Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động trên địa bàn TP.Đà Lạt, giai đoạn 2018 - 2023”; Công ty Cổ phần Thiên Phúc Đức (Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Thiên Phúc Đức), giai đoạn 2020 - 2023; Công ty Cổ phần Espace Business Huế tại Đà Lạt (Siêu thị BigC Đà Lạt), giai đoạn 2021 - 2023; Công ty Bảo hiểm PVI Tây Nguyên, giai đoạn 2021 - 2023; Công ty TNHH MTV Cao Hằng, giai đoạn 2020 - 2023; Ngân hàng TMCP Bưu điện

Liên Việt (LienVietPostBank), chi nhánh Lâm Đồng, giai đoạn 2021 - 2023; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao TP.Đà Lạt về “Đẩy mạnh công tác truyền thông công đoàn và phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giai đoạn 2021 - 2023”...

Có thể thấy, các đơn vị, DN mà LĐLĐ thành phố Đà Lạt đã ký kết “Thỏa thuận hợp tác” phần lớn là các DN kinh doanh các ngành nghề, sản phẩm phù hợp với nhu cầu lao động, đời sống, sinh hoạt của ĐV, CNVCLĐ như:



Một buổi lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa LĐLĐ thành phố Đà Lạt với doanh nghiệp. Ảnh T.D.H.

Đào tạo, sát hạch, cấp bằng lái xe ô tô, mua xe máy 02 bánh, mua bảo hiểm xe máy, bảo hiểm con người, mua sắm thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, sinh hoạt văn hóa, thể thao...

Nội dung các Bản “Thỏa thuận hợp tác” thể hiện rõ nguyên tắc, nội dung hợp tác, trách nhiệm cam kết của mỗi bên trên tinh thần tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi; nhất là đối với nhà DN, đảm bảo quyền, lợi ích của ĐV, của tổ chức Công đoàn; hỗ trợ nâng cao vị thế, uy tín của Công đoàn; quảng bá thương hiệu và phát triển sản phẩm, dịch vụ của DN. Đặc biệt, “điểm nhấn” đáng lưu ý trong các bản “thỏa thuận hợp tác” là hướng đến phục vụ lợi ích tốt nhất cho ĐV và NLĐ. Cụ thể: Khi tham gia, sử dụng sản phẩm của các DN, tất cả ĐV, NLĐ được giảm học phí, giảm giá mua hàng, sản phẩm, được mua hàng trả góp; được DN định kỳ tổ chức chăm sóc khách hàng, tri ân khách hàng, bán hàng ưu đãi... Hàng năm, các DN áp dụng các đợt bán hàng khuyến mãi dành cho ĐV và NLĐ; tổ chức bốc thăm trúng thưởng sản phẩm. Vào các dịp: Tháng Công nhân, Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, lễ, tết... các DN còn phối hợp với LĐLĐ Đà Lạt tổ chức thăm, tặng quà cho công nhân nghèo, bệnh nhân, đoàn viên bị tai nạn lao động, học sinh nghèo hiếu học...

Từ Chương trình ký kết “Thỏa thuận hợp tác” giữa LĐLĐ thành phố Đà Lạt với các DN đã tạo “luồng gió mới” trong hoạt động Công đoàn các cấp, nhất là CĐCS ở mỗi cơ quan, đơn vị, DN... đã phát huy vai trò, trách nhiệm tổ chức Công đoàn trong công tác phối hợp tổ chức các

hoạt động chăm lo lợi ích hợp pháp, chính đáng cho ĐV, NLĐ trong đơn vị, tạo sự đồng thuận cao trong ĐV, CNVCLĐ.

Đến nay, nhiều DN ký kết “Thỏa thuận hợp tác” với LĐLĐ thành phố Đà Lạt, đã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cam kết. Cụ thể: Công ty Cổ phần Thiên Phúc Đức hàng năm phối hợp đào tạo, dạy nghề lái xe ô tô cho hàng trăm ĐV; người học lái xe là ĐV còn được Công ty giảm tiền học phí từ 200.000 - 500.000 đồng/người/khóa. Bên cạnh đó, Công ty Thiên Phúc Đức còn hỗ trợ 100% cơ sở vật chất để LĐLĐ thành phố Đà Lạt hàng năm tổ chức Hội thi lái xe an toàn, dành cho ĐV, CNVCLĐ; hỗ trợ địa điểm, vật chất, kỹ thuật, xăng, dầu, xe mô tô, ô tô trong các đợt thi (lý thuyết và sát hạch), cấp bằng lái xe cho ĐV các CĐCS tham gia...

Công ty Cổ phần Siêu thị BigC Đà Lạt từ khi ký kết “Thỏa thuận hợp tác” với LĐLĐ thành phố Đà Lạt, đã trở thành địa chỉ quen thuộc, tin cậy của đông đảo ĐV, NLĐ trong việc mua sắm thực phẩm, các mặt hàng thiết yếu của các “bà nội trợ” là ĐV các CĐCS. Ngoài được hưởng lợi từ các chương trình mua hàng khuyến mãi, ưu đãi giảm giá; đặc biệt, trong thời gian thực hiện giãn cách phòng, chống dịch Covid-19, thông qua các kênh facebook, grupzalo, Siêu thị BigC đã tích cực thông tin các chương trình khuyến mãi và cung cấp kịp thời, đảm bảo các mặt hàng thực phẩm đến với ĐV, NLĐ qua hình thức bán hàng online, trực tuyến...

Công ty Honda Ngọc Anh đã bán xe máy trả góp cho hơn 1.000 ĐV, NLĐ các CĐCS thuộc LĐLĐ Đà Lạt; mỗi năm,

có hơn 600 ĐV, NLĐ được Công ty thay nhớt và chăm sóc, bảo trì xe máy miễn phí... Công ty cũng đã tổ chức các hoạt động tri ân, chăm sóc khách hàng; phối hợp với LĐLĐ Đà Lạt tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ; các quy định pháp luật khi tham gia giao thông trong ĐV, NLĐ...

Ông Đào Hữu Hiếu - Trưởng phòng Marketing Công ty Honda Ngọc Anh chia sẻ: Qua việc ký kết và thực hiện “Thỏa thuận hợp tác”, đã tạo mối quan hệ hợp tác lâu dài, trở thành đối tác chiến lược của nhau trong quá trình hoạt động và phát triển, nhằm phát huy thế mạnh mỗi bên trên các lĩnh vực hoạt động; phát huy vai trò tổ chức Công đoàn và quảng bá thương hiệu DN, trên cơ sở tăng cường phúc lợi, chăm lo lợi ích của ĐV, NLĐ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương...

Bà Trương Thị Yến Nhi - đoàn viên CĐCS Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt cho rằng: “Nhờ Chương trình Thỏa thuận hợp tác của Công đoàn mà tôi đã mua được chiếc xe máy giá ưu đãi. Các đồng nghiệp của tôi cũng được hưởng ưu đãi này. Công đoàn và Công ty Honda Ngọc Anh đã tạo điều kiện cho những người thu nhập thấp có được phương tiện phục vụ đi lại, làm việc...”.

Có thể nói, Chương trình “Thỏa thuận hợp tác” giữa LĐLĐ thành phố Đà Lạt với các DN đã và đang mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho ĐV, NLĐ trong các CĐCS trên địa bàn TP.Đà Lạt. Đây là “điểm sáng” đáng ghi nhận của LĐLĐ thành phố Đà Lạt, cần tiếp tục phát huy trong thời gian tới...

T.D.H

Marin

NỮ ĐẢNG VIÊN GƯƠNG MẪU

 LÊ VĂN

Đến với thôn Đa Cháy, xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương lần này, chúng tôi được gặp gỡ nữ Bí thư chi đoàn thôn Kon Sơ Ma Rin. Ma Rin năm nay 23 tuổi đời và 2 tuổi Đảng. Ấn tượng khi tiếp xúc với Ma Rin chúng tôi cảm nhận được sự nhiệt tình của tuổi trẻ, có nét riêng của người phụ nữ đồng bào dân tộc Kơ Ho. Với vai trò là Bí thư chi đoàn của 42 đoàn viên, Ma Rin luôn năng động, tự tin, chủ động trong cách tiếp cận vấn đề, bản thân luôn gương mẫu trong các hoạt động của địa phương và nêu cao tinh thần trách nhiệm, uy tín của người thủ lĩnh phong trào, từ đó tạo sự thu hút, tập hợp đoàn viên trong công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện phong trào đoàn tại địa phương.

Trao đổi với chúng tôi, đồng chí Phó Bí thư đoàn xã A Dắt K Lê Vơ đánh giá cao về hoạt động đoàn của thôn Đa Cháy, trong đó có vai trò dẫn dắt phong trào của Bí thư chi đoàn Ma Rin, bản thân Ma Rin luôn làm việc rất trách nhiệm,

năng nổ. Đặc biệt, khi chúng tôi nhắc đến Ma Rin, đồng chí Trịnh Xuân Tự, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Đa Nhim cho biết thêm “Kon Sơ Ma Rin là cán bộ đoàn trẻ, năng động, nhiệt tình và có triển vọng, địa phương tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng để tạo nguồn cán bộ trong thời gian tới”.

Một điều để chúng ta trân trọng hơn về Ma Rin, đó là ngoài việc tham gia tốt công tác xã hội, Ma Rin còn là tấm gương tiêu biểu về sự nỗ lực vượt qua khó khăn của một gia đình nghèo, cùng chồng nuôi hai con nhỏ, mẹ ruột hiện đang điều trị bệnh hiểm nghèo. Ma Rin luôn có ý chí vươn lên, ham học hỏi, tìm tòi, có những suy nghĩ tích cực dám nghĩ, dám làm để phát triển kinh tế gia đình, theo đó giúp bà con đồng bào nơi đây có điều kiện tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống. Bắt đầu từ việc nhận thấy nông sản của bà con địa phương khó khăn trong tiêu thụ, bị thương lái ép giá đã làm cho tư tưởng bà con ngại sản xuất, tái sản xuất nên kinh

tế gặp nhiều khó khăn, Ma Rin đã có ý tưởng kết nối với siêu thị Big C Đà Lạt và các chợ đầu mối ở Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang - Khánh Hòa, Đà Nẵng để liên kết hợp đồng tiêu thụ nguồn nông sản như quả bí đỏ hồ lô, bí đỏ bánh xe, cải bắp và các loại nông sản khác của gia đình và của bà con. Ma Rin cho biết: Đầu đặn hàng ngày khoảng 11 giờ sáng xe ô tô vào tận vườn nông sản nhà em để thu nhận hàng khoảng 5-6 tấn rau, củ, quả. Giá thu mua nông sản của bà con đến lúc xuất cho các nhà tiêu thụ chênh lệch không nhiều. So với nhiều vườn thu mua nông sản tại địa phương, Ma Rin bao giờ cũng thu mua giá cao hơn từ 1-3 ngàn đồng/kg để bà con vui hơn. Giọng Ma Rin đầy phấn khởi: Bà con rất vui vì từ ngày có vườn thu mua của em thu nhập của bà con được nâng lên rõ rệt, thu nhập bình quân gần 45 triệu đồng/sào, mỗi tháng thu nhập của gia đình cũng được hơn 15 triệu đồng. Ma Rin chia sẻ thêm: các chợ đầu mối và siêu thị Big C luôn tạo điều kiện để quá trình

thu mua được đảm bảo ổn định, thanh toán tiền nhanh chóng, định kỳ tiến hành hướng dẫn, kiểm tra quy trình sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Vạn sự khởi đầu nan, bên cạnh những kết quả đạt được bước đầu, những băn khoăn cả những mong muốn, kỳ vọng trong thời gian tới của Ma Rin khiến chúng tôi cảm phục, xúc động, đó là trong suốt cuộc trò chuyện, Ma Rin không hề nhắc đến lợi ích cho bản thân,

em chia sẻ và mong muốn: Hiện nay, giá cả tuy có ổn định nhưng so với chi phí người nông dân bỏ ra như công chăm sóc, phân bón là còn thấp. Trong thời gian tới em sẽ hướng đến mở rộng mô hình, cùng đồng hành với người nông dân, góp phần nâng cao đời sống cho bà con địa phương.

Ở Ma Rin, chúng ta thấy hình ảnh của một đảng viên gương mẫu, cán bộ đoàn tiêu biểu luôn nhiệt tình, năng động

cống hiến cho phong trào, công tác xã hội cơ sở. Cùng với đó, ở trong em có sự lan tỏa tích cực, nỗ lực vươn lên trong việc chăm lo phát triển kinh tế gia đình và cộng đồng, ẩn sâu hơn là lòng nhân hậu, chứa đựng tinh thần mình vì mọi người để cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Những kết quả mang lại bước đầu tuy chưa nhiều song nó mang lại ý nghĩa thiết thực để chúng ta cùng suy ngẫm và trân quý.

L.V

Nữ Chủ tịch

Hội Người cao tuổi gương mẫu, nhiệt huyết

 HỒNG VĨNH

Về xã Mỹ Đức (huyện Đa Tễ), hỏi về bà Nguyễn Thị Hằng hầu như ai cũng biết, bởi ở bà nổi lên là một cán bộ Hội Người cao tuổi (NCT) tận tụy, nhiệt huyết, đóng góp tích cực trong công tác hội và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Từng là Chủ tịch Hội Phụ nữ, rồi Phó Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Đức, sau khi về nghỉ hưu, bà vẫn tích cực tham gia các phong trào của địa phương. Năm 2012, bà được hội viên Hội NCT bầu giữ chức Chủ tịch hội. Từ đó, bà đã dẫn dắt phong trào của Hội NCT xã ngày càng phát triển, đi lên.

Bằng uy tín của mình, bà

Nguyễn Thị Hằng đã tập hợp những hội viên NCT tiêu biểu ở các thôn để gây dựng phong trào; chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND xã về các giải pháp để triển khai nhiệm vụ công tác hội và phong trào thi đua của NCT đạt hiệu quả cao. Bản thân bà luôn gương mẫu, giữ vững sự đoàn kết trong thường trực hội, tạo mối quan hệ, phối hợp tốt với các đoàn thể; tích cực tuyên truyền, vận động hội viên tham gia phong trào thi đua: “Tuổi cao gương sáng”, “Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò NCT”, ủng hộ quỹ “Chăm sóc phát huy vai trò NCT”...

Xã Mỹ Đức có tổng số 579 hội viên NCT sinh hoạt tại 11 chi

hội. Để nâng cao đời sống cho hội viên, bà đã cùng với thường trực Hội và các chi hội thường xuyên tuyên truyền vận động con cháu và Nhân dân chuyển đổi trên 50 ha cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây cho giá trị kinh tế cao như dâu, tầm, sấu riêng và nhiều cây trồng khác... Trong đó có 53 hội viên đạt lao động sản xuất kinh doanh giỏi cho thu nhập từ 500 - 2 tỷ đồng/năm là tấm gương sáng cho con cháu noi theo.

Tuyên truyền, vận động được 432 hội viên tham gia vào các chi hội khuyến học ở các thôn và 1 chi hội khuyến học Người cao tuổi của xã với 50 hội viên tham gia đóng góp quỹ

khuyến học để khen thưởng cho các cháu có thành tích xuất sắc trong học tập hàng năm.

Nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, bà cùng với lãnh đạo các chi hội tuyên truyền vận động hội viên tích cực tham gia trồng và chăm sóc hơn 5000m tuyến đường hoa dọc trục đường 725 và các tuyến đường liên thôn; đồng thời vận động hàng ngàn lượt hội viên và Nhân dân tham gia dọn vệ sinh môi trường vào chủ nhật tuần đầu của tháng. Vận động Nhân dân có người thân qua đời không sử dụng kèn, trống, tổ chức ăn uống linh đình và rải tiền vàng mã trên đường đưa tang...

Trong đợt dịch Covid-19 bùng phát, vận động hội viên, Nhân dân chấp hành tốt các quy định về phòng chống dịch Covid-19, tham chốt bảo vệ vùng xanh, tổ Covid-19 cộng đồng...; vận động các nhà hảo tâm tặng quà cho các hội viên có hoàn cảnh trong đợt dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhất là trong thời gian xã Mỹ Đức thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ...

Đặc biệt, bà Hằng đã cùng Hội NCT xã huy động quỹ trong toàn hội được 530 triệu đồng, giúp trên 170 lượt hội viên khó khăn vay để phát triển kinh tế; duy trì 1 CLB Liên thế hệ tự giúp nhau có 50 thành viên có với số tiền quỹ là 120 triệu đồng tạo điều kiện cho 14 thành viên hoàn cảnh khó khăn vay phát triển sản xuất nâng cao thu nhập; tham mưu cho ban vận động của xã triển khai kế hoạch thu quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT, chỉ tính

riêng 02 năm 2021-2022 đã thu được gần 73 triệu đồng...

Song song với các hoạt động trên, bà Hằng còn tích cực xây dựng phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho NCT, cùng với các hội viên thành lập Câu lạc bộ bóng chuyền hơi, cờ tướng, văn nghệ... tạo sân chơi lành mạnh, giúp NCT sống vui, sống khỏe, sống có ích. Qua đó, Hội đã tổ chức được 48 buổi sinh hoạt văn nghệ, dưỡng sinh, cờ tướng với trên 2000 lượt các cụ tham gia, tổ chức 12 buổi giao lưu và thi đấu bóng chuyền hơi với các đơn vị trong huyện, thu hút trên 600 lượt khán giả và vận động viên tham dự. Duy trì hoạt động 1 CLB sống vui, sống khỏe, sống có ích với 127 cụ tham gia...

Ngoài vai trò Chủ tịch Hội NCT xã, bà Hằng còn là Bí thư chi bộ 3. Bà đã chỉ đạo, vận động Nhân dân trong thôn tham gia trồng, chăm sóc được 4 km đường hoa; làm 95 cột cờ dọc trục đường quốc lộ 725 và đường vào lòng hồ Mỹ Đức với chiều dài 2 km số tiền Nhân dân đóng góp 12 triệu đồng và 4 km đường điện nông thôn. Đến nay trên các trục đường chính và ngõ xóm của thôn đều có điện thấp sáng. Đồng thời, bà đã chỉ đạo triển khai đoạn đường luôn “sáng, xanh, sạch, đẹp”, từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2022, ngoài việc tham gia dọn vệ sinh môi trường vào chủ nhật tuần đầu của tháng do Huyện phát động, Chi bộ 3 tiếp tục phát động 1 tuần một buổi vào ngày thứ 7 “ngày thứ 7 xanh” để trồng, làm cỏ, cắt tỉa hàng rào tạo cảnh quan các đoạn đường luôn xanh, sạch, đẹp; vào mùa mưa cỏ mọc nhiều có tuần triển

khai 4-5 buổi. Kết quả, thôn đã tổ chức được 43 buổi, có trên 1.805 lượt cán bộ hội viên các chi hội đoàn thể và Nhân dân trong thôn tham gia.

Không chỉ năng động, nhiệt huyết trong công tác Hội, bà Hằng còn gương mẫu, đi đầu tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào của địa phương. Trong cuộc sống hàng ngày, bà luôn mẫu mực, dạy bảo con cháu biết kính trên, nhường dưới, biết quan tâm, giúp đỡ người xung quanh, phát triển kinh tế gia đình và làm việc có ích cho xã hội.

Ông Hà Văn Hậu, Phó Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức cho biết: “Bà Hằng là cán bộ hội nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; luôn hăng hái đi đầu trong mọi hoạt động, được Nhân dân tin tưởng; các công việc bà đưa ra đều được hội viên đồng thuận, nhất trí cao; nhờ đó đưa phong trào Hội NCT của xã và của huyện ngày càng phát triển”.

Nhờ sự nhiệt tình, trách nhiệm của bà, hàng năm Hội NCT xã Mỹ Đức luôn đạt danh hiệu tổ chức hội vững mạnh, được các cấp hội tặng nhiều giấy khen, bằng khen; Hội được đánh giá là một trong những đơn vị đi đầu trong phong trào phát huy vai trò tuổi cao, gương sáng trong phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống, giảm nghèo. Góp phần vào những thành tích chung ấy có sự đóng góp không nhỏ của bà Nguyễn Thị Hằng. Bà xứng đáng là tấm gương tuổi cao, gương sáng cho hội viên học tập và noi theo.

H.V